

NGÀY
NAY

NĂM THỨ HAI SỐ 69

CHỦ NHẬT 25 JUILLET 1937

LƯU-CHIẾU
C 563

Whitely nĩ cùn tợ
chánh liệt

Ngô Văn



HỘI THỨ HAI

Sự thực : Chia rẽ hay phá hoại ?

LÊ-HUY-PHÁCH là một nhà thuốc có danh tiếng và tín nhiệm nhất xứ Bắc, bất cứ bệnh gì khó khăn nguy hiểm đến đâu, dùng thuốc Lê-huy-Phách đều mau khỏi cả. Những vợ chồng lâu năm không đẻ, những vợ chồng đẻ mà không nuôi đã có nhà thuốc Lê-Huy-Phách giúp cho hoàn toàn các gia đình ấy.

Thuốc lưỡng-nghi bổ-thận của Lê-huy-Phách đã chữa khỏi hàng vạn vạn người có bệnh ở thận!!!

Thuốc này bảo chế rất công phu, có vị phải tâm phôi hàng tháng để lấy dương-khí, có vị phải chôn xuống đất đúng 100 ngày để lấy thổ khí và đất nhất là vị «hải cầu thận»

Có bệnh ở Thận, bất cứ mới, lâu uống thuốc này khỏi ngay

Bại thận — Đau lưng, mờ mắt, ù tai, rụng tóc, tiểu tiện vàng, trắng bất thường, thời thường mỗi mốt... dùng 1, 2 hộp thuốc này khỏi hẳn, khỏe mạnh hơn xưa,

Di tinh — Khi tưởng đến dục vọng thì tinh khí tiết ra, dùng 1 hộp được kiên tinh, cố khí.

Mộng tinh — Dùng thuốc này 2 hộp khỏi hẳn, bệnh mộng tinh không bao giờ có nữa!

Hoạt tinh — Khi giao hợp tinh khí ra sớm quá, 4 hộp thuốc này như ý sở cầu!

Tinh khí bất sạ nhập tử cung — Tinh khí ra rỉ rỉ, không vào tử cung, 3 hộp thuốc này tinh ra rất mạnh.

Còn các chứng khác: Lạnh tinh, Nhiệt tinh, Liệt dương, dù lâu năm lắm, cũng chỉ dùng 3 hộp thuốc này đã thấy hiệu nghiệm lạ thường!

Và những người vì mắc bệnh lậu, giang mai uống phải nhiều thứ thuốc công phạt làm hại thận khi sinh ra đau lưng như bẻ, mắt mờ, chảy nước mắt, ứt quí đầu... dùng thuốc này lại càng hay lắm. Giá 1\$ một hộp

Bất điều kinh

Kinh hành khi lên tháng, khi xuống tháng, hoặc 2, 3 tháng mới hành kinh một lần, hay thấy kinh 2, 3 lần trong một tháng... tức là kinh nguyệt bất điều, đau bụng nổi hờn. Kém ăn, ít ngủ, đau mỗi thân thể... kịp dùng «Đoan căn khí hư âm» số 37 giá 1p.00 và «Tảo nháp khí hư trùng» số 38 của Lê-huy-Phách, khỏi hẳn bệnh khí hư, lợi

Điều kinh chủng ngọc số 50 giá

Các bệnh nhân không dùng thuốc

LÊ-HUY-PHÁCH

nhật định không khỏi những bệnh

1\$50 — Riêng dùng cho các bà đã có chồng mà mắc bệnh bất điều. Dùng 1 hộp thuốc này kinh đều ngay lại mau có thai.

Điều kinh bổ huyết số 21 giá 1\$00 — Riêng dùng cho các cô chưa có chồng. Dùng thuốc này kinh nguyệt điều hòa; tăng thêm sức lực, khỏe mạnh luôn.

LẬU — GIANG-MAI

Không uống thuốc Lê-huy-Phách nhất định không khỏi

Các thứ thuốc chữa bệnh phong tình của Lê-huy-Phách là những thứ thuốc độc tài, uống vào là khỏi. Khắp Đông-dương đều biết tiếng. Thứ cảm ơn, người Tây, người Tàu đều có, đã nhiều lần chụp ảnh đăng lên báo tường.

Thuốc năm 1935, số 70 giá 0\$60 — Rất mau khỏi các bệnh Lậu, không cứ mới mắc hay đã lâu, nặng hay nhẹ buốt tức hoặc ra mủ, uống vào là khỏi

Giang-mai số 18 giá 1\$00 — Lờ loét quy đầu, mọc mào gà, hoa khế, phát hạch lên soài, đau lưng, đau tây, nặng tới bậc nào cũng chỉ dùng 2 hộp thuốc này đã thấy hiệu nghiệm.

Không uống thuốc Tuyệt trùng Lậu, Giang của Lê-huy-Phách không thể khỏi hẳn bệnh Lậu, Giang-Mai được

Tuyệt trùng Lậu, Giang-mai số 12, giá 0p60 — Một thứ thuốc hay nhất ở xứ này — lọc máu sát trùng.

— Sau khi khỏi bệnh Lậu, Giang-mai, tiểu tiện trong đục bất thường, có giây, có cặn, ứt quí đầu, nhói nhói ở trong ống tiểu... đau lưng, vàng đầu, ù tai, tóc rụng, gặt thịt... uống thuốc này kèm với «Bổ ngũ tạng» số 22 giá 1p.00 các bệnh khỏi hết.

Đàn bà bị di nọc bệnh phong tình

Bệnh khí hư: tiểu tiện khi trong, khi đục, có vẩn, có cặn, ra khí hư, kinh nguyệt bất điều, đau bụng nổi hờn. Kém ăn, ít ngủ, đau mỗi thân thể... kịp dùng «Đoan căn khí hư âm» số 37 giá 1p.00 và «Tảo nháp khí hư trùng» số 38 của Lê-huy-Phách, khỏi hẳn bệnh khí hư, lợi

đường sinh dục về sau.

Phạm phòng, phạm tích

Bệnh này làm cho chậm đường sinh nở, chẳng nên coi thường. Không cứ đàn ông, đàn bà từ khi lấy vợ, lấy chồng thường hay mắc bệnh ấy cả. Mắc bệnh ấy bởi những khi uống rượu say ăn cơm no làm việc nhọc mệt, dâm bunn, lộn nước mà vội ham mê sắc dục hoặc những ngày quá nóng mà phạm dục quá độ cũng thành bệnh ấy. Khi phát bệnh dậy hơi, ợ chua, trong bụng vận khí, nổi từng cục rồi lại tan, đau lưng, tức ngực, chán tay buồn mồi, da vàng hoặc xám, đi đứng thờ ơ âm ỉm, mí mắt chập chờn như buồn ngủ, ăn không ngon ngủ không yên... Người bị lâu năm còn đầy da bụng sắc mặt vàng.

Cách chữa — Dùng thuốc phạm tích số 13 giá 0p.50. Mới bị chỉ uống hết 1 hộp là khỏi, lâu thì 3, 4 hộp là cùng.

Bệnh tê rất nguy hiểm

(thuốc bổ huyết phạm tích được hầu hết mọi người cảm ơn!)

Độc cổ kim thư được và so sánh những sự kinh nghiệm khảo cứu của chúng tôi. Thì nhất định những mắc bệnh Tê thấp mười người hư máu cả mười. Máu đã hư lại uống những thuốc có nhiều vị nóng như: đinh hương, hồi hương, quế chi, long não, khương hoạt, độc hoạt, hoàng đàn... thì bệnh không thể nào khỏi được, mà còn nặng thêm. Nhiều người không biết làm thuốc cốt trần đi là gia truyền, là thánh dược Ồi! đã biết bao bệnh nhân uống nhầm thuốc này ra đó!

Thứ thuốc «bổ huyết phạm tích» số 81 (giá 1p.50) này rất hoàn toàn mỹ mãn. Ai đã dùng thuốc «bổ huyết phạm tích» của Lê-huy-Phách thì nhất định không bao giờ mắc bệnh tê thấp nữa.

Đã mắc bệnh tê thấp, uống thuốc này kèm với thuốc «tê thấp» số 6 (giá 0p.50) thì tốt lắm.

Đàn bà sau khi đẻ, dùng 1 hộp thuốc này, phạm được bệnh tê, các bệnh sản hậu.

LẬU NĂM KHÔNG ĐỀ

Hàn, Lạnh, Nhiệt, tử cung 1) Hành kinh lần thứ nhất, hàn

LÊ-HUY-PHÁCH là một nhà thuốc tổ tường khoa Y-học Á-Đông, đã làm được nhiều quyền sách rất có giá trị chẳng những được hầu hết các báo tây nam ca tụng; lại được cả Hàn Lâm Viện bên Pháp (Académie des Sciences de Paris) khen tặng nữa! (quyển NAM NỮ BẢO TOÀN) và nhất là lời xem mạch thái tử lại rõ ràng lắm — Biết được trước phải bệnh gì sau phải bệnh gì và nhân thể của người ấy nữa

khi đột nhập tử cung — hơi lạnh theo vào tử cung (hàn nhập huyết thất) làm lạnh tử cung. Tử cung đã lạnh thì không kết được thai khí.

2) Hành kinh hay rửa nơi cửa mình cũng thành bệnh lạnh tử cung mà còn đau bụng dâm dĩ — đau bụng dưới. Vì thế mà không kết được thai khí-khi.

3) Tử cung nhiệt không hòa được chất tinh nên không kết được thai khí. Sinh ra tử cung nhiệt bởi những ngày hành kinh hay gần lửa (nhiệt nhập huyết thất). Không những bị tử cung nhiệt mà còn có bệnh đau bụng lưng cơn — đau bụng dưới.

4) Giao hợp vô độ làm hư tử cung. Tử cung bị hư thì đóng mở chẳng có hện, sinh ra hành kinh một tháng 2, 3 lần, hay hai tháng mới có một lần hành kinh vì thế mà không kết được thai khí.

Dùng thuốc «Thiên-dịa-hoàn» của Lê-huy-Phách phải có thai.

Phương thuốc này phân nhiều là các thứ hoa: kim ngân hoa, hồng hoa, ích mẫu hoa, đầu ông hoa, nguyên hoa và nhiều vị khác như: tam thất, địa liên... Rồi theo cách «cửu chế hựu cứu» những vị thuốc.

Những vị thuốc phải tâm 9 thứ là: rượu, gừng, mật, muối dấm, nước đồng tiện, nước cam thảo, nước đậu đen, nước gạo, phơi khô rồi lại tẩm, cứ như thế đủ 9 lần, nên sách thuốc gọi là «Cửu chế hựu cứu». Mỗi vị thuốc phải chế 9 lần như vậy mới, cho hợp với âm dương, nên gọi là «THIÊN ĐỊA HOÀN»

Thuốc này chuyên chữa khỏi những bệnh ở tử cung: tử cung lạnh, tử cung nhiệt, tử cung đóng mở chẳng có hện, bỏ máu, mất máu nữa.

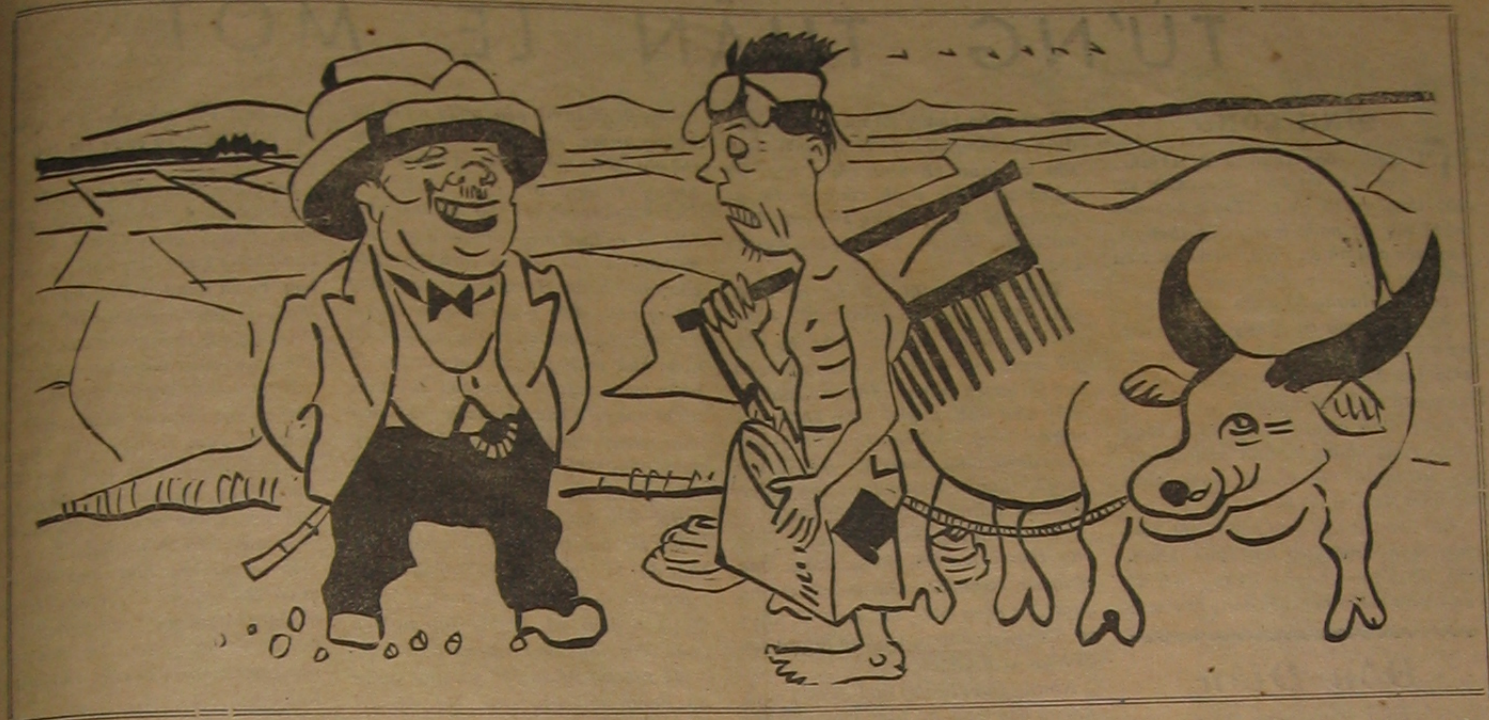
Những người không có thai dùng thuốc này có thai. Những người chậm có thai: dùng thuốc này mau có thai. Thực là một thứ thuốc giống con chưa từng có

Lê-Huy-Phách

N° 149, RUE DU COTON - HANOI

ĐẠI LÝ CÁC NƠI — Honggay: Hoàng-đào-Quỳ, N°5 Théâtre; Hảiphong: Nam-Tân, 100 Bonnal Haidương; Phú-Vân 3 phố Kho-bạc

Baerlin: Vinh-Sinh, 164 phố Tiền-an; Ninh-binh: Ich-Tri, N° 41 rue du Marché; Thái-binh Minh-Bức, 97 Jules Piquet; Nam-dinh: Việt-Long, 28 Champeaux; (trên trường học bên Cầu) Thanh-hoa: Thái-Lai, 72 route Bến-thủy; Vinh: Sinh-Huy, 59 phố Ga; Huế: Văn-Hòa, 29 Paul Bert; Quinhor: Trần-văn-Thắng, Avenue Khải-dịnh; Nha-trang: Nguyễn-dinh-Tuyên, tailleur tonkinois; Tuy-hoa: Nguyễn-xuân-Thiều, Dalat; Nam-Nam được-phòng; Phan-rang Bazar Từ-Son; Phanri: Ich-Công-thương-cuộc; Falfoo: Châu-Liên, 238 Pont Japonais; Quảng-Ngãi: Lợi-Hưng, route Coloniale; Saigon: Dương-thị-Khuyến, 109 rue d'Espagne et Nhon Hoàng 15 Amiral Courbet; Dakao: Đức-Thành 148 Albert ler Cholon; Bạch-Loan, 300 rue des Marins; Bentre: Maison Tân-Thành. Thudaumot: Phúc Hưng Thái, Thakhek: Chung Ký, Pnompenh: Huỳnh-Tri, rue Ohier và khắp các tỉnh lớn Trung, Nam, Bắc, Ai-lao, Cao-mên, đều có đại-lý cả.



— Không của anh sát nhập vào đồn điền tôi thì anh lại làm tá điền cho tôi, ruộng vẫn đấy chứ đi đâu mất mà thiệt.

BÙN LẦY NƯỚC ĐÔNG

CHẾ ĐỘ đồn điền là một chế độ mới.

Ngày xưa, hồi nước Nam ta còn như các nước láng giềng, Xiêm-La, Nhật Bản, sống trong giấc mộng chung của các dân tộc miền đông châu Á, công cuộc thực dân không bao giờ thiên ra chế độ đồn điền cả. Không bao giờ có những đại điền chủ ruộng thẳng cánh có bay hay có quyền sở hữu trên những đồi núi trùng điệp, trông trọt hay bỏ hoang.

Nhưng, văn minh Âu Mỹ tới, và cùng với nền văn minh, với sự tiến bộ, người ta thấy hiện ra chế độ đồn điền, một phương pháp khai khẩn của bọn đại tư bản thao việc lý tài.

Mới đầu là những ông cổ đạo, rồi đến những quan lại về hưu, rồi đến những công ty vô danh đua nhau xin khai khẩn đồn điền để giúp cho sự mở mang của xứ Đông-dương. Lẽ tự nhiên là cũng để giúp họ làm giàu nữa. Vài năm sau khi cờ ba sắc pháp phất ở Hà-nội, chế độ đồn điền đã có vẻ phổ biến lắm: năm 1890, rải rác khắp Đông-dương đã có tới hơn một trăm sở đồn điền của người Pháp, khai khẩn có tới hơn mười một ngàn mẫu tây.

Từ năm ấy trở đi, các ông chủ đồn điền càng ngày càng nhiều,

ĐỒN ĐIỀN

những đất đem khai khẩn càng ngày càng rộng. Thật chẳng khác gì một đám cỏ lan ra trên một khoảng đất màu mỡ. Riêng năm 1898 chẳng hạn, đất đem làm đồn điền cũng có đến hơn mười ngàn mẫu tây. Đó là một chứng cứ chắc chắn rằng hồi ấy mở đồn điền là một mối lợi lớn, và có lẽ cũng bắt đầu từ hồi ấy, trên dư luận thế-giới, xứ Đông-dương có tiếng là một xứ giàu có, chỉ việc cúi xuống là nhặt được hàng triệu bạc.

Cái tiếng tốt ấy gặp được dịp may càng thêm âm ỹ. Năm 1907, người ta quay đầu về những khoảng đất đỏ hay xám mênh mông, những khoảng đất màu mỡ để trồng cao-xu. Các nhà lý-tài sung sướng hỷ hả như nhìn thấy đồng vàng lớn. Những sở đồn điền cao-xu bỗng dựng phát ra ở trong rừng miền Nam như bụt mọc. Tiền lãi chảy vào tay các nhà đại tư bản như thác: thử tính mà xem, hồi ấy mỗi kilô nhạ cao-xu trị giá có đến hai mươi nhăm quan tiền tây, mà trái lại, công các cu-ly nhổ hồi nước mắt mới lấy được dựa thì rất ít, rất hạ.

Chế độ đồn điền lúc đó mở mang lắm. Trong Nam, bên Cao-mên, thì là đồn điền cao-xu, ngoài Bắc, thì là đồn điền cà-phê, hay đồn điền cấy lúa.

Chợt đến năm 1914, cuộc Âu chiến bùng nổ ra ở Tây-phương. Công cuộc khai-thác Đông-dương bằng chế độ đồn điền vì thế bị ngừng trệ trong ít lâu. Nhưng sau hồi Âu chiến, người ta lại bắt đầu mở máy. Giá cao xu thấy cao lên dần; đồn điền trồng cao xu tất nhiên là thấy rộng mãi ra... cho đến năm 1930, những đất dùng làm đồn điền có đến hơn một triệu mẫu tây, mà trong số đó, đồn điền cao xu chiếm tới 70 vạn mẫu. Ai bảo nước Nam ta không có những con số khổng-lồ!

Năm 1930 là năm đầu tiên của sự khủng hoảng về kinh tế. Số người xin mở đồn điền từ đấy thấy thưa dần; lợi đã hết, công cuộc khai thác cũng hết. Trong những năm chán nản ấy, chỉ có nhà băng Đông-Pháp là vững tay chèo; các đại điền chủ khác đều hoặc thua lỗ, hoặc có khi bị mất cả cơ nghiệp.

Trái lại, nhà băng, chủ nợ của

bọn ấy, đem bán đấu giá những cơ sở điều linh, nghiêm nhiên chiếm lấy những khoảng đất mênh mông, mà chỉ phải trả một giá rất rẻ.

Nhưng, năm nay kinh tế đã bớt khủng hoảng, thì rồi đây, thế nào đồn điền sẽ lại thêm ra nhiều, và sẽ lại có nhiều nhà hăng tâm ra tay giúp cho Đông-dương ngày thêm mở mang phát đạt, và giúp cho túi bạc của họ thêm đầy.

Nhưng cái chế độ đồn điền ấy ra sao? Lợi hay hại thế nào? Đó là những câu hỏi cần phải giải quyết.

Chế độ ấy có thể có ở đây được là vì người ta bảo Đông dương là một xứ nhiều đất mới, bỏ hoang cần phải đem khai khẩn mới mong trong xứ một ngày một thịnh vượng được. Lẽ ấy nghe cũng êm tai lắm... nếu những lợi thu hoạch được một phần lớn vào tay những dân phu có công, tuy không có của, nếu sự khai khẩn ấy không thành ra một lợi-khí cho những bọn lý tài kiếm tiền một cách quá dễ dàng.

Chính phủ cũng sợ những sự lạm dụng, nên có ra mấy đạo nghị định về chế độ ấy. Theo nghị định ngày 27-12-1913, thì duy chỉ có người Pháp hay người bản xứ là có quyền xin đồn điền. Xin đồn điền, lẽ thường phải trả một

(Xem trang sau)

TỪNG TUẦN LỄ MỘT

ĐÌNH CÔNG

Vụ đình công Trường-thị (Vinh), kéo dài đã khá lâu. Anh em thợ thuyền nhà máy Trạm bắt đầu nghỉ việc từ ngày mùng sáu tháng 7 tây, yêu cầu nhiều điều, mà hai điều cốt yếu là:

1) Tăng lương 30 phần trăm.

2) Trả lương cả tháng cho những người thợ làm được 25 ngày như các viên thư ký, nghĩa là trả lương cả ngày chủ nhật và ngày lễ.

Cuộc đình công này, ai cũng công nhận rằng không có tính cách chính trị, trừ người nào không muốn nhìn sự thực thì không kể.

Già các vật liệu một ngày một cao, cuộc sinh hoạt ngày một khó khăn, tình cảnh thợ thuyền không nói ai cũng thấy mỗi ngày mỗi đáng thương.

Đồn Điền

(Tiếp theo trang trên)

số tiền chính phủ định, nhưng nếu dưới 300 mẫu tây, chính phủ có thể cho không được. Dưới một nghìn mẫu, thì phải xin ông Thống sứ, trên một nghìn mới cần đến chữ ký của ông Toàn quyền.

Theo một đạo nghị định ngày 19-9-1926 sửa đổi ít điều lệ của đạo nghị định trên, đồn điền mới đầu còn là nhượng tạm mà thôi. Ít năm sau, sau khi đã khai khẩn hết hoang địa, sẽ có một hội đồng đến kiểm soát và lập biên bản, rồi đồn điền mới nhượng hẳn cho người đứng xin.

Chế độ đồn điền, tuy vậy, vẫn sinh ra sự lạm dụng. Điều lạm dụng thứ nhất, là có khi đồn điền nhượng lại quá rộng, chỉ lợi riêng cho một vài người mà thiệt hại cho số đông: đã có lần, không biết vì lẽ gì một ông Toàn quyền ký nghị định nhượng một lần, cho một người, có tới 25 ngàn mẫu tây. Một điều lạm dụng khác, là nhiều ông chủ đồn điền làm thiệt thời đến quyền lợi của người khác, của những dân có ruộng nương trong đồn điền của họ. Tuy đơn xin nhượng đồn điền cần phải đăng vào công báo, dân ở công đường của ông công sứ trong tỉnh, dân nghèo đói có ruộng trong đồn điền vẫn u minh không biết cách phản kháng và thường bị mất không đền địa của mình một cách đáng thương.

Ngoài những sự lạm dụng ấy, lập đồn điền còn có một kết quả đáng kể, là gây nên một hạng lao động cực kỳ khổ sở, làm lợi cho người khác hưởng.

(Còn nữa)

Hoàng-Đạo

Lương họ không đủ nuôi họ và gia đình họ sống nữa, đó là nguyên nhân sâu xa của vụ đình công này. Có người đã nói: đình công ở Đông-dương chỉ là một tiếng kêu cứu. Hơn một nghìn thợ ở Trường-thị đương kêu cứu.

Thợ Trường-thị, trong vụ đình công, đã tỏ cho mọi người biết rằng đấu đòi khất, đấu khổ cực, họ vẫn giữ được thái độ bình tĩnh để bênh vực lợi quyền của họ. Không có những cuộc biểu tình huyên náo, không có những tiếng bác, chửi. Cuộc đình công xảy ra, im lặng trong sự trật tự sau khi thợ thuyền không được ông chánh sở nhận những điều họ yêu cầu.

Về bên chủ, nghĩa là bên chính phủ, ông thanh tra lao động Bary, ông công sứ Jeannin đều tỏ vẻ cương quyết, sợ rằng nếu nhượng bộ, thì e sự bất tuân thượng lệnh sẽ lan ra các sở khác ở Vinh.

Nhưng thiết tưởng nhà đương cuộc không nên quá lo như vậy, chỉ nên bình tĩnh xét xem những điều yêu cầu của thợ thuyền có quá đáng hay không chịu nhân nhượng và tỏ lòng nhân đạo là hơn.

Chúng tôi tưởng những điều yêu cầu của thợ cũng không phải là vô lý. Cuộc sinh hoạt vất vả, xin tăng lương không phải là không có. Còn việc xin ăn lương ngày chủ nhật, chúng tôi đã tỏ ý kiến về việc này từ lâu. Nghĩ vẫn là một điều hay, nhưng nếu nghĩ mà nhịn dỗi, thì làm việc mà có ăn. Vẫn biết bên Pháp nghĩ cũng không lương, nhưng ở bên Pháp

lương thợ hậu hĩ, nên ngày nghỉ tuy không lương, họ vẫn có ăn, không thể vì có ấy mà bắt thợ Annam nghĩ không lương được.

Ở Saigon, anh em thợ và cu li giúp việc sở xe lửa cũng bắt đầu đình công từ hôm 9-7-37, và có đơn đưa yêu cầu tám khoản. Hai điều cốt yếu cũng giống như điều yêu cầu của thợ ở Trường thị: xin trả lương ngày lễ và ngày chủ nhật và xin tăng lương 15 phần trăm. Ngoài ra lại còn xin nhìn nhận đại biểu của thợ, xin bỏ sách phạt, và xin thi hành luật lập nghiệp đoàn năm 1884 và xin ban bố luật tự do ngôn luận.

Hai điều sau cùng này có tính cách chính trị mà thợ thuyền cũng xin. Thật dễ tỏ ra rằng hết thầy hạng người trong xã hội đều mong ước tự do ngôn luận và tự do lập nghiệp đoàn như hạn hán mong mưa rào vậy.

Mà một sự tự do mà cả một nước đã mong mỏi yêu cầu, thì dân-tri nước ấy hẳn là đến trình độ được hưởng sự tự do ấy.

NHẬT và TÀU

Ở bên Tàu, Nhật lại bắt đầu hoạt động. Ở Phong Đài, tiếng súng đã bắt đầu nổ, và lần này, có lẽ lửa chiến tranh sẽ bùng lên rất mạnh ở Đông-Á.

Lẽ tự nhiên là không biết ai phải ai trái cả. Nhật nhất quyết đổ lỗi cho Tàu, Tàu nhất quyết đổ lỗi cho Nhật. Duy có một điều đáng kể, là Nhật

khỏe mà Tàu yếu, cho nên những lễ của Nhật viện ra có vẻ rắn rỏi, cương quyết hơn.

Song lần này, Trung quốc không muốn có thêm một kỷ niệm quốc sỉ nữa. Tướng giới Thạch đã truyền cho không quân đem nhiều đoàn máy bay chiến đấu lên Hoa Bắc và đồng thời, đã phái 3 vạn quân tinh nhuệ lên đóng giữ những miền hiểm yếu để chờ giao chiến với quân Nhật.

Nhật cũng tổng động binh, và chỉ chờ cơ hội là đem quân quyết sống thác với Tàu. Trong khi ấy công việc các nhà ngoại giao vẫn tiến hành, Anh, Pháp, Mỹ đều tỏ ý kiên và mong cho cuộc xung đột chóng kết liễu bằng cuộc điều hòa thỏa thuận.

Riêng những nhà đức súng ống là vỗ tay vui mừng, mong mãi thật nhiều để ngồi sung sướng hưởng một đời khoái lạc trong khi hàng vạn, hàng triệu người bị chết một cách thảm.

Hoàng-Đạo

ỦY BAN THƯỜNG TRỰC CỦA HỘI NGHỊ BẢO GIỚI BẮC-KỲ LÀM VIỆC

(Biên bản kỳ hội-dồng ngày 15-7-37)

Ủy-ban thường trực hội họp ngày 15-7-37 đã quyết định:

1) Lập ngay một Liên-Ủy Trung Bắc Kỳ để dự bị hội-nghị toàn quốc bảo-giới.

2) Dự bị tổ chức một cuộc hội họp công khai vào chiều ngày 29 juillet sắp tới để kỷ niệm đạo luật 29 Juillet 1881 về tự do ngôn luận và tự do báo chí.

3) Xin phép làm một ngày hội của báo giới vào bữa 7 Août 1937 chương trình đăng dưới đây.

4) Tổ chức những tối diễn kịch ở Hanoi, Namdinh, Haiphong, từ 5 đến 13 Août 1937 (Ban kịch Tinh-hoa sẽ nhận giúp) để lấy tiền in tờ Tuyên cáo của ủy-ban về công việc vận động tự do báo chí, và cử đại-biểu vào Trung, Nam-kỳ liên hiệp các ủy-ban thường trực.

5) Gửi một bức thư bằng máy bay cho những ông Lozeray (Humanité) Savorac (populaire) Français Jourdain (Défense) Nguyễn Thế-Truyền (Rassemblement Colonial) Victor Bach, Felicien Challaye, nhờ can thiệp vào việc tịch thu số đặc biệt về 14 Juillet của Avant Garde, rút giấy phép Đuốc Nhà Nam. Tịch thu cuốn Chủ nghĩa Xã hội trắng nạn Phát-Xít và cấm lưu hành ở Trung-kỳ 200 bộ sách pháp-van nói về chủ-nghĩa Xã-hội.

Chương trình dự định ngày hội của báo-giới 7 Août 1937

1) Bữa tiệc bình-dân. Trước khi ăn tiệc có báo-cáo-viên của ủy-ban thường trực nói về công việc đã

(Xem trang 586)

THẦY — Muốn đi từ Huế lên Hà-nội thì anh phải làm thế nào?

TRÒ — Thưa thầy, con phải bắc thang ạ.



NGƯỜI VÀ VIỆC

LỤC BỘ THÊM QUYỀN

CÁC cụ thượng trong Huế đương ăn mừng.

Một đạo dụ của đức kim thượng ban hành ngày bảy tháng tư năm nay và đã được ông Toàn quyền duyệt y, đã định giới hạn quyền thế của các cụ và hình như đã nói rộng ra một ít.

Trong đạo chỉ dụ ấy, ta nhận thấy mấy điều chung cho cả lục bộ, đáng để ta chú ý, đáng để các cụ thượng vui mừng.

Điều thứ nhất, là cụ nào cụ nấy đều có quyền đem nghiên cứu hết thấy những vấn đề trong quyền hạn của mình, nhưng cần phải hợp tác với viên cơ văn người Pháp trong bộ.

Thật là một sự hợp tác mật thiết rất có lợi cho các cụ, và đúng nhịp với chính sách đề huề.

Điều thứ hai, là cụ nào cụ nấy đều có quyền ban những phẩm hàm văn, võ cho đến tông ngũ phẩm, còn những phẩm hàm cao hơn, thì cũng có quyền, sau khi đã thỏa hiệp với viên Cơ mật và ông Khâm sứ để lên đức Kim thượng một bản tâu xin cho những người xứng đáng.

Lần này thì từ tông ngũ phẩm trở xuống các cụ không cần phải hiệp tác với ai, cứ việc tự do phân phát.

Cứ xem đó thì đủ biết quyền hạn của các cụ thượng annam đã nói rộng lắm rồi. Hẳn là báo Xứ sở Annam vui mừng cho hạnh phúc và tương lai của dân chúng đương khổ sở cặm cụi trong ruộng lũy.

ÔNG THẦN TÂY

TRONG NAM, mới có một tin lạ, nửa thuộc về lịch sử nửa thuộc về tôn giáo.

Làng Ninh-Thạnh tỉnh Tây Ninh mới có một ông thần mới có danh vọng lúc còn sinh thời: ông quan ba tàu bay Đỗ hữu Vị, chết trận hồi Âu chiến. Sắc rước về, hội mở linh-dinh, cờ ba sắc phấp phới lẫn cờ đuôi nheo, trông thật có vẻ đề huề. Có tàu bay về lượn, có ông Công sứ đứng đọc diễn thuyết tán tụng công đức của ông thần mới; lại có cuộc rước long trọng theo lối nửa tây nửa annam đi đầu tiên là cuộc rước sư tử, rồi đến xe hoa, sau rốt, ở trong dinh, có cuộc lễ bái đặc Annam. Thế là ông Đỗ-hữu-Vị đã nghiêm nhiên trở nên một ông thần hoàng vàng



— Thưa ngài, tôi là nhà trang hoàng, bài trí rất được nhiều người lưu ý và tin cậy, xin ngài cứ tin ở tôi!

lệnh Hoàng Đế và Ngọc Hoàng, phù hộ cho dân làng Ninh Thạnh làm ăn phát đạt, mùa màng lúc nào cũng khá.

Nhưng phiền một nỗi, ông Đỗ-hữu-Vị, lúc sinh thời, lại vào làng tây, nghĩa là ông đã hóa ra một ông tây. Như vậy, ông thần mới làng Ninh Thạnh hóa ra một ông thần tây.

Tuy nhiên cái đó cũng không hại gì, vì xưa kia, ta có nhiều ông thần tàu, thì ngày nay, ta cũng có ông thần tây được. Một sự đáng lo hơn, là ông Đỗ-hữu-Vị là người theo đạo gia-tô. Mà theo đạo ấy, thì ông ta, linh hồn ông ta có lẽ đã bay lên Thiên-đường, không có thể nào trở về

đương thế làm thần hoàng phù hộ cho làng Ninh Thạnh được, như vậy, đầu Ngọc hoàng Thượng đế trời Nam có lấy chức thượng đẳng thần mà phong cho ông nữa. Ông cũng không dám nhận và đến từ chức mất thôi. Lúc đó, chỉ thiệt cho dân làng Ninh Thạnh mất một ông thần thiêng. Mà cũng riêng sướng cho ông thần cũ, may ra được người ta rước về. Vì thế nào dân làng Ninh Thạnh chẳng có một ông thần rồi.

Ông đợi đến ngày ấy, thì ông thần cũ này đi đâu? Ông ấy bị về hưu hay bị thải hồi? Còn ai thương xót đến thần phận ông thần thất nghiệp ấy không?

Không có người nào nhắc nhở đến ông ấy nữa. Người ta đã quên ông, có lẽ vì ông là một ông thần hiền lành, chứ nếu ông là một ông thần ác, ra oai tác quái, thì người ta còn kiêng nể ông. Nếu ông biết nghĩ, thì chắc ông cũng ngậm ngùi đôi chút và thầm nhủ rằng lần sau quyết không làm thần nữa.

Hoàng Đạo

ÔNG THƯ KÝ KHÂM

LÝ TRƯỞNG làng Đạo-xá phủ Thuận-thành hôm 17-7-37 đem 470\$50 tiền thuế đến nộp sở kho bạc Bắc-ninh. Ông phán Khâm giữ việc kiểm bạc, chừng trước có làm qua nghề quỹ thuật nên nay nhớ nghề cũ liền giở ra một ngón xoàng xoàng để khoe tài với ông lý Đạo-xá. Cái ngón xoàng xoàng ấy là gây một tờ giấy bạc 5\$ vào ngăn kéo bàn giấy của mình (không phải của ông lý) rồi rút tọt một tập 10\$ xuống dưới cái cặp viết cũng của mình. Đoạn ông ta ngừng lên đồng đạc hỏi:

— Bốn trăm năm mươi năm đồng năm bảo, phải không?

Lý trưởng giật mình, sợ hãi:

— Bẩm quan, quả thực đủ 470\$50, con đã đếm cẩn thận mà quan phủ con cũng đã đếm lại rất kỹ.

Một cái tát ra oai — cái tát của ông phán đặt trên má ông lý, xin chớ tưởng lầm rằng ông lý đánh kẻ gian tham. Theo liền cái tát, một câu mắng át:

— Thế mày bảo tao xoay tiền của mày, à?

Đáng lẽ ông lý Đạo nên xử nhữn đề tránh cái tát thứ hai và sùỵ ngay số tiền 15\$00 ra cho «quau phán» mới là phải đạo. Đàng này không, ông Lý lại kêu trời, kêu đất ầm lên, khiến ông chánh kho bạc phải chạy tới lục soát ngăn kéo và dưới cặp viết, lôi ra cái số 15\$00 thiếu của ông lý, và sẽ thừa vào túi ông phán.

Lập tức ông phán Khâm đã bị xích tay giải đi Hanoi. Rồi anh em trong sở Hỏa-lò sẽ được ông Khâm làm trò quỹ thuật cho mà xem. Chỉ tiếc rằng trong sở Hỏa lò chả có ngăn kéo, cặp viết, nhất là giấy bạc năm đồng, những vật liệu dùng để làm trò quỹ thuật.

Nhưng được cái số « tát » thì có lẽ sẵn. Nếu quan phán chẳng được tát ai, tất cũng có khi được quan cai ngục tát mình.

Nhị-Linh

Đã có bán

HAI BUỔI CHIỀU VÀNG

của NHẤT LINH

GIÁ 0\$22

NHÀ XUẤT BẢN ĐỜI NAY



X. X. — Chết rồi, mình đang tri quá. Có cái đồng cũng bỏ quên.



X.X. (Mộc dong hồ ra xem) — Nhưng mới có 4 giờ, về lấy cũng kịp chán.

Ngày Nay Thế Thao

NỀN QUÂN VỢT PHÁP
TRONG HỒI SUY

Bình phẩm những trận tranh giải vô địch Pháp quốc vừa rồi, những bạn đồng nghiệp bên Pháp đều than thở :

Từ ngày Cochet liệng áo tài tử qua bên nhà nghề, Borotra lưỡng lự, Lacoste lui về vui thú điền viên và Brugnon suốt ngày ngâm tầu thuốc lá thì cuộc tranh vô địch Pháp quốc đã mất hết phần hào hứng cho công chúng kinh thành Paris.

Đã hai nam, chức vô địch chạy qua bờ sông Rhin, về tuyên thủ nước Đức. Bạn tiền anh hùng : Destremau, Boussus, Bernard, Merlin, Pétra không một ai đi khỏi bán kết, khiến cho người ta phải ngậm ngùi cho nền quân vợt nước Pháp trong lúc suy vi.

Lời than vãn của các bạn đồng nghiệp nghe có vẻ nào nùng.

Lần lượt Von Cramm và Henckel đã mang chức vô địch quần vợt Pháp quốc về nước.

Ta cũng phải chia buồn với anh em tuyên thủ nước Pháp và ngậm câu thơ Thế Lữ :

— Than ôi ! Thời oanh liệt nay còn đâu ?

CÂU TƯỚNG MIỀN NAM ĐƯỢC
LÝ HUỆ ĐƯỜNG MỜI SANG
HONG - KONG BIỂU DIỄN

Vừa rồi, nhân qua miền Nam đã mấy trận, thủ quân Lý Huệ Đường có ngó ý mời một đội ban trong Nam sang Hongkong biểu diễn.

Nghe đầu Tổng Cuộc miền Nam đã hứa sẽ cử một đội ban đi Hongkong. Nếu tin ấy có thực thì là một điều

đáng mừng cho cầu giới Việt Nam.

Mong rằng, đội ban miền Nam sẽ đủ mặt tướng tài đề hồi chuông sắp dấm ở ngai quốc sẽ không phải là một hồi chuông vô như mấy lần qua Tinh-châu và Xiêm-la.

Văn Bình

TẠI HỘI QUÂN TRI TRI

DIỄN THUYẾT

(20 Juillet 1937)

Cái tên Lư-Khê, na ná giống với Lư-Thoa, có cái hấp-lực kéo đến hội-quân Tri-Tri một số đông thính-giã.

Chín giờ đúng, khai diễn... thuyết theo như lời các báo hàng ngày.

Chín giờ 20, ông Tổ giới-thiệu... Chín giờ 25, ông Lư-Khê bắt đầu nói về « Ái tình trong thi-ca Pháp.

Mười giờ 20... hết !

Ông Lư-Khê nói chuyện và đọc thơ. Lời nói chuyện cũng nhỏ nhẹ, uốn éo, trầm bổng không kém gì lời ngâm thơ. Ngồi nghe thơ toàn là những người lịch-sự ; trong số đó có 7 nữ-thính-giã với những đôi mắt trong veo, và những cặp môi tươi cười, có vẻ hiểu thấu những ý nghĩa trong câu chuyện lắm.

Có những cặp mắt lìm đim, tỏ ra nghe thơ một cách say sưa.

Có những cái đầu gật... gật, tỏ ra nghe thơ một cách mê mẩn.

Nhưng cũng có một số thính giã kèm lịch-sự chút sù :

Ấy là năm nữ-thính-giã và một phần nam-thính-giã bỏ ra về trước khi ông Lư-Khê đứng dậy.

Việt-Băng

Ông Lư-Khê có cho chúng tôi được biết rằng ông sẽ nói chuyện ở Huệ bằng tiếng An-nam cũng về « Ái tình trong thi-ca » nhưng có lẽ thi ca Việt-nam.

T.S

Trước Vành Móng Ngựa

BỒ LẠC

A I đã trông thấy con bò lạc mới đem lòng thương thì Mút. Thị đi làm chứng trước tòa, về mặt ngó ngán như người mất hồn, hai con mắt ngây thơ ngó ngán như mắt con bò bị lạc vào quầng đồng mênh mông.

Thị ở nhà quê ra tỉnh. Bộ áo nâu non có vẻ tinh tươm, cái yếm cổ xẻ thị buộc chiếc bùa làm tôn vẻ mặt tuy đen mà ròn.

Con người thật thà như vậy mắc lừa người là phải lắm. Chỉ thoáng nhìn con người sắc mặt đứng bên cạnh chị cũng đủ biết. Một cô á dong đưa, con mắt chỉ trông thấy lông trắng long lanh dưới cặp lông mày sắc như mác, cái cằm nhọn hoắt choai ra như cái lưỡi cây.

Ông chánh án nghiêm nghị nhìn cô á, hỏi :

— Thị Cẩm, chị có nhận đã lừa thị Mút lấy khăn gói quần áo của người ta không ?

Một câu trả lời gọn thon lớn :

— Bầm không ạ. Chị ấy vu cho con.

Ông Chánh án — Tại làm sao người ta lại vu cho chị ?

Thị Cẩm — Bầm chị ấy rủ con đi làm đi, con không thuận thì chị ấy vu cho con ạ.

Câu trả lời tự nhiên như không. Thị Mút nghe thấy mặt đỏ bừng, bẽn lẽn nhìn xuống đất.

Ông chánh án hỏi thị, thị vội hăng hái cãi :

— Bầm không ạ. Con vu cho chị ấy làm gì? Con ra ngoài Hà-nội kiếm việc làm, đương đi ngoài đường thì gặp chị này. Chị ấy bảo có muốn đi ở thì chị làm mới

cho. Nhẹ dạ, con tin ngay. Chị bắt con đi theo chị đến đầu phố hàng Mắm, chị ấy gọi một người đàn bà khác cùng đi, rồi chị ấy bảo con giao quần áo cho người đàn bà. Con cũng tin, đưa ngay khăn gói cho người ta. Một lúc sau, con quay lại, người ấy đã đi đâu mất. Con hỏi chị này thì chị ấy tìm cơ thoái thác, rồi tìm cách trốn.

Thị Cẩm dùng dùng cơn tam bành nổi lên, lườm thị Mút và liến thoắng :

— Chị chỉ được cái nói điều. Chị gặp tôi bao giờ, chị đưa khăn gói cho tôi bao giờ mà dám dựng đứng lên thế, không sợ tội à ?

Thị Mút nghe nói, không kịp đáp, đứng ngơ ngác. May đầu ông Chánh án đến cứu viện.

— Không được cãi nhau, gọi người làm chứng vào đây.

Người làm chứng là một người đội xếp trông thấy thị Cẩm đi với thị Mút, rồi thấy thị Mút khóc chạy lại. Thị Cẩm trông thấy, định chạy, nhưng không kịp.

Được người cứu viện, thị Mút bớt lo, một mực nhận thị Cẩm là kẻ đã lừa mình. Thị Cẩm cũng bớt hăng hái, cái một cách bớt quả quyết :

— Bầm con oan, quả con oan ạ.

Nhưng thị bớt quả quyết bao nhiêu, thì ông chánh án lại quả quyết bấy nhiêu. Đến lúc ông lên án phạt 3 tháng tù, thị không còn gì là quả quyết nữa, lườm thị bỏ lạc một cái cuối cùng, rồi bước ra, buồn bã.

HOÀNG - ĐẠO



Ich
Bich

— Anh Lạc, anh Trắc ở cùng nhà với anh, vậy anh có biết vì sao hôm nay anh ấy nghỉ học không ?

— Thưa thầy, anh ấy bảo anh ấy mắc bệnh cảm, và dặn con xin phép thầy cho anh ấy nghỉ ạ.

Hạt san

Chưa hoàn toàn

Động Pháp số 3591 trang 6.
Vụ án sát bị mất tại Bạch học
nay hoàn toàn hết tia sáng.
Mời hễ có một tia sáng thì gọi là
hoàn toàn sao được?

Là gì?

Tân Tiến số 91 trong bài « văn
học lược khảo »

Đời thơ sĩ có thể vì với chiếc đàn
lãng phàm, mà âm nhạc là những
giấy tờ.

Không biết đời thơ sĩ có thể vì
với chiếc đàn lãng phàm được
không, nhưng âm nhạc thì quyết
nhiên không phải là những giấy
tờ.

Hay là sáo diều?

Cũng trong bài ấy :

Những sợi giấy tờ nằm bên chiếc
đàn, tựa sức nhau rên reo bao tiếng
phủ trùm, ai oán, mỗi lần cơn gió
thổi lòn ngang (nà gió thổi tức là
một cánh sáo cho thơ sĩ).

Tả sợi giấy tờ như tả cái sáo
diều vậy. Còn như nói gió là một
cánh sáo cho thơ sĩ thì đáng ngờ
quá. Thiết tưởng về mùa nực này
mà chiều chiều có gió mát, thì
cảnh ấy chỉ có thể sáo được cho
các nhà thơ sĩ « phải gió » mà
thôi.

Chữ nho

T. T. Ba số 20, trong truyện
ngân dự thi. « Tại tôi nghèo ».

Anh là một kẻ bán-quang anh còn
biết buồn giùm cho tôi thay.

Bán quang? ý chừng tác giả nói
lái.

Yêu thế thôi?

Cũng trong truyện ấy!

Tôi gầy Loan lắm, nói anh đừng
cười, ngoài cha mẹ anh em tôi ra,
tôi không còn biết yêu ai hơn là Loan
nữa.

Yêu thế thì cũng là yêu xoàng
phôi. Nếu trong chữ anh em lại ám
chỉ cả anh em bạn nữa thì thực « tôi »
chẳng yêu Loan một tí nào. Như
thế phỏng đã có gì quá quất mà
« anh » phải cười.

Nhà âm nhạc?

Vẫn trong truyện ấy :

Trước thôn « tỉnh ai », Loan bị
lãng đôn du dương của tôi, nó nỡ
nùng thắm thía..

Ái tưởng « tôi » là một nhà âm
nhạc là tưởng lầm. « Tôi » chỉ là
văn sĩ hay không là gì cả. Và tiếng
đàn du dương kia là dùng theo
nghĩa bóng.

HÀN ĐÁI SẠN



TRANH KHÔNG LỜI

PHONG THẦN ĐỒ - HỮU - VỊ

Người Nam-Việt, quan ba họ
Đồ,
Bước đầu tiên cưới gió, đi
mây.

Gặp hồi đại chiến Âu tây
Đền ơn nước Mẹ, bỏ thầy sa
tràng

Chết như vậy, chết vang
chết về

Tiếng tăm còn ghi đề sư
xanh.

Người ta kỷ niệm công
lênh

Quyên tiền dựng ở Tây-
ninh tượng đồng.

Và, tuy hực anh hùng thừa
trước.

Là ông dân quý quốc Lang-Sa
Người ta theo tục dân ta

Tân vua phong sắc quan ba
Thần hoàng

Đề thờ phụng đền nhang, bài
lễ,

Và xuân, thu cúng tế rộn
ràng.

Hồn ông về ngự ngại vàng
Khôn thiêng chừng giâm

việc làng thôn quê.
Nhìn Xã Xệ, Nhiều Khê, Lý

Toét,
Chiều giữa đình tranh thịt,

tranh xôi.

Thần linh đến phải sắc
cười,

Bổ đình, bỏ đám tung trời
mà... bay!

TÚ - MỖ

SÂM SƠN VUI THÚ XIẾT BAO...

(Thủ nghĩ mát dưới
con mắt Việt-Bằng)

QUANH NĂM, người ta phải làm việc
vất vả và nhọc mệt. Đến vụ hè,
người ta phải tổ chức những cuộc đi nghỉ
mát, nghĩa là tổ chức những cuộc đi mua
những ngày vất vả, nhọc mệt hơn những
ngày làm việc thường. Mà lại mua bằng
một giá chẳng rẻ tí nào, cái « nhọc mệt »
no công với cái « nhọc mệt » kia.

Sự kén chọn nơi nghỉ mát như Chapa,
Tam-đảo, Đồ-Sơn, Sâm-sơn, nhà quê, ít
khi tùy theo cái sở thích của mình được
— mà phải chiều theo cái sở thích của...
túi tiền.

Phần đông thì người ta thích nghỉ ở
các bờ biển vì ở đây nhiên trò vui.
Người ta sẽ nghĩ ở các biệt thự hoặc
khách sạn, hai thứ ấy thường là thứ tiện
nhất cho sự nghỉ mát, nhưng cũng có
khi tính tiền của Bà không công nhận
là thế. Bà, thì một căn nhà lá thuê tạm
dầu đó — miễn là gần bờ là được, chứ
sao? Có ba hạng khách sạn: tiếng tây
kêu là « ô tên »: hotel lịch sự gọi là
hotel, lớn, hotel lịch sự vừa gọi là ho-
tel, hotel không lịch sự gọi là... nhà cho
thuê.

Bể

Bể là một khối nước mặn menh mông.

Là một cái chắn (barrière) bảo ta:
« Muốn sống thì các ông, các bà lùi lên
đi ». Nhưng khi người ta lùi lên đường
cái thì những chiếc ô tô như mắc cửi gắt
âm lên: « Muốn sống thì lùi xuống bể! »

Vậy đành đứng lại ở bãi biển. Nhưng
bãi bể là cái gì?

— Bãi bể (plage) là... cát. Cát, cát rồi
lại cát. Có vậy thôi. Nhưng bãi cát có
công dụng lớn lắm. Đó là nơi cho mọi
người đi bách bộ. — đi bách bộ để
hưởng gió bể, để tắm nắng, và cũng để
— và nhất là để khoe thân hình dưới
làn áo tắm sát người. Thực là nơi chứng
bày đủ các kiểu mẫu của thân thể. Cái
thì lùn, cái thì cao ngồng, gầy như cái

thùng cốt mìn lấp bốn ống sậy, hoặc
phương phi, phi nôm, đầy đủ, mồm mồm
v. v.

Những cuộc vui trong nhà

Không phải là hiểm, mà còn kỳ thú
nữa :

Cuộc săn rệp rất ráo riết.

Cuộc săn món ăn rất kịch liệt.

Lẽ tất nhiên người săn là khách ăn
hàng.

Hai trò nhỏ sau này cũng hay hay :

Trông trộm và nghe lỏm những cuộc
ghen tuông, cắn dút nhau ở bên buồng
láng giềng.

Ngắm những bộ mặt kém vui của các
ông khách khi anh bồi chĩa ra cái «bon»
dài răng rắc. Nếu có tấm gương trước
mặt, phải khuyên các ông ấy đừng nên
sỏi; các ông sẽ phát sợ hãi... các ông.

Sâm-Sơn 14 Juillet
Việt-Bằng

CA DAO MỚI

CẦU ĐẢO

Hôm nay các cụ làng ta
Sửa bảy hương án, đứng chờ đón
quan.

Quan trịnh trọng đến đình làng
Đền hương mật khàn Thần hoàng
cầu mưa.

Đề dân lấy nước cây bừa.

Khỏi lo hạn hán mất mùa năm
nay.

Trời mưa là phúc, là may,

Vi quan thần hân ra tay độ trì!

Thần thiêng, quan giỏi thế thì

Dân quê làm ruộng lo gì thiên tai.

Người ta cũng chẳng hoài hời,

Tổn công, hao của mà khơi sông
đào,

Đề cho giếng nước rất ráo

Đem màu tươi tốt dẫn vào ruộng
nuống.

Đập sông Đáy, đập Đồ-lương,

Công trình nhà nước để thưởng
công tôi?
TÚ - MỖ

ĐÔI HỌC SINH

HAI NĂM Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC ALBERT SARRAUT



(Tiếp theo) Học trò Đồng- Dương giỏi quá!

MỖI lần có một ông giáo mới ở bên Pháp sang là một dịp cho anh em trò tài... «cốp» để lấy tiếng khen cho học trò thuộc địa.

Thường khi ông giáo nào chân ướt, chân ráo đến Đồng-dương cũng cho học trò ở đây không ranh mãnh như học trò bên Pháp nên lúc coi thi trong lớp, đều hững hờ, rộng rãi...

Tôi còn nhớ mãi lần đầu tiên cụ Đ... đến Hanoi, cụ vào coi chúng tôi thi bài Văn vật học.

Cụ Đ... là một cụ giáo đã ngoài năm mươi tuổi, râu tóc bạc phơ, đạo mạo như một ông đồ nho, nhưng hiền lành như một ông bụt sư.

Trước khi thi cụ bảo học trò:

— Lần này là lần đầu tôi đến đây, tôi xem tướng các anh hiền lành, ngoan ngoãn cả, tôi rất vui lòng.

Vậy lúc thi, tôi để các anh tự do làm bài. Tôi mong rằng các anh sẽ xứng đáng với lòng tin cậy của tôi.

Nói đoạn, cụ ngồi trên bàn giấy, xem sách, mặc cho các đệ tử muốn làm gì thì làm.

Lẽ tự nhiên là bài thi ấy ai làm cũng đúng cả. Lúc chấm, cụ tấm tắc khen học trò thuộc địa khá quá, trí nhớ hơn học trò bên mẫu quốc nhiều.

Cụ mang những bài ấy đi khoe các ông giáo khác, rồi nói:

— Tôi không ngờ học trò ở Đồng-dương giỏi đến thế. Không trách người ta thường nói người Annam có cái trí nhớ không ai bì kịp.

Các ông giáo kia ở thuộc địa đã lâu năm, hần hủn cười, trả lời cụ:

— Học trò ở đây họ ranh mãnh

lắm, cụ phải coi chừng. Lần sau, cụ bắt anh nào làm bài tốt nhất và đúng sách hơn hết lên bảng đọc lại bài anh ta vừa thi xong xem anh ta có thuộc không, cụ khắc biết.

Cụ y kễ, làm theo.

Nhưng anh em trong lớp đã bảo



nhau anh nào về cũng phải học thuộc lâu bài vừa mới thi, thành ra lúc cụ Đ... khảo, ai cũng đọc chơn chu như nước chảy, khiến cụ phải tấm tắc khen:

— Tôi đã biết mà! Học trò Đồng-dương khá lắm.

Nghỉ mát ở Đồn-Thủy

Hồi chúng tôi học ở Trung-học Albert Sarraut, có mấy thứ bệnh được người ta để ý đặc biệt và gửi đi nhà thương Đồn Thủy cho các lương y ở đó điều trị.

Trong các thứ bệnh ấy, có bệnh ghê là dễ dàng hơn cả. Tôi nói dễ dàng là vì được gửi đi nhà thương Đồn-thủy là một cái điểm phúc.

Cố nhiên là đối với bọn trò lười, nghịch như chúng tôi, đi Đồn-thủy mới là một cái điểm phúc, nghĩa là được xa lớp, xa thầy giáo, xa bài vở, để hưởng những ngày êm đềm trong một bệnh viện mà các người ốm được chuộng đãi như các ông Hoàng.

Muốn được nếm qua cái điểm phúc ấy, tôi không còn cách gì tin là làm cho mình thành ghê lở.

Lần đầu, tôi đi khám đóc tờ, người ta bảo:

— Anh ghê xoàng lắm! Có vài ba mụn thì chưa ở trường thôi, không phải đi nhà thương.

Thất vọng, tôi trở về lớp với một bộ mặt lù ngu.

Nhưng tôi vẫn chưa chịu hoàn toàn là kẻ bại trận.

Tôi cố nghịch bừa nghịch thủ để cho mấy mụn, hễ kia sinh hóa thêm ra.

Ba hôm sau, tôi lại đi khám đóc tờ.

Lần này, trông thấy chân tay tôi kền cằng, bác sĩ K. liền bảo:

— Biền sô cho anh ta đi Đồn-thủy. Ghê thế kia để ở đây cho lây sang hết cả mọi người! Rõ thực không biết xấu hổ!

Tôi đỏ mặt lên. Nhưng không phải đỏ mặt vì hổ thẹn mà chính là đỏ mặt vì sung sướng.

Một tuần lễ ở nhà thương Đồn Thủy

Không biết anh nào dặt ra cái tiếng đi nghỉ mát để tả những ngày nằm ở nhà thương Đồn-thủy, thực đã chỉ lý lắm thay.

Lần đầu, tôi bước chân vào cái nhà thương đây những cây cao, bóng cả, sân gạch lúc nào cũng bóng loáng, người làm đều lễ phép, lịch sự, tôi có ngay một cảm tưởng đi nghỉ mát ở một nơi biệt thự sang trọng mà chủ nhà là những người chuộng khách như những ông Mạnh thường Quân.

Các bạn thử tưởng tượng xem! Một căn phòng rộng rãi, trong kẻ hai chiếc giường hồng kông kiêu lớn, trên tường treo những tranh ảnh vui mắt. Đó là buồng mà nhà thương đã dành cho anh học trò mắc phải bệnh... ghê, như tôi. Ở buồng bên cạnh là phòng đọc sách và uống nước. Ở đây có đủ các thứ sách, truyện cho bệnh nhân đọc. Còn nước uống là một thứ nước chanh nhà thương chế ra, uống vừa thơm vừa mát. Mấy hôm đầu, tôi chạy sang uống nước luôn để được nếm mùi nước chanh thơm tho của nhà thương Đồn-thủy.

Cơm ăn do nhà thương nấu lấy. Cơm tấy, mỗi bữa ba món, nhưng món nào cũng nhiều và ngon cả, do một anh đầu bếp tấy nấu.

Tráng miệng thì mùa nào thức ấy, hoa quả, bánh ngọt, kem, không thiếu thứ gì.

Đến nỗi, chúng tôi, anh nào đã lạc vào nhà thương Đồn-thủy đều không muốn về trường nữa.

Nhất là mỗi ngày hai buổi, có

hiều có nữ khán hộ người Pháp xinh đẹp như tiên đến hỏi thăm và an ủi bệnh nhân. Các cô lại mang quà bánh cho bệnh nhân luôn, khi thì bánh thơm, khi thì bánh trái hoa quả.

Ở buồng tôi, có một cô tập sự, không những tuổi trẻ, sắc đẹp mà ăn nói nhu mì, dễ nghe quá.

Mỗi lần có ta đến thăm tôi là một lần tôi sung sướng, cảm động. Cô ta thường bảo tôi:

— Em gần khỏi rồi. Sắp được về trường chứ không phải ở đây lâu nữa. Em vui lên...

Nhưng cô có biết đâu tôi buồn vì trông thấy những mụn ghê cứ lần dần và cái ngày tôi phải từ biệt nhà thương Đồn-thủy với cô chẳng còn bao xa nữa.

Thế rồi, một ngày kia, một người giám thị ở trường xuống, xin cho tôi về vì đã khỏi bệnh.

Tôi lếch thếch vác va li quần áo, theo người giám thị, như một tên tội nhân phải giải đến một nơi ngục thất nào.

(Còn nữa)

Văn-Bình



SÁCH MỚI

Cách mạng vô sản (La Révolution Proletarienne) của Hồng Kỳ dịch, Văn-Hoa Thư-xã xuất bản, giá 0p20

Tình Mộng, tập truyện đầu tiên của Ngô-ngọc-Kha, dày hơn 100 trang, gồm có 8 truyện ngắn và một bài diễn văn, giá 0p25.

Trosky và phần cách mạng của Thanh-Hương do Tiên phong thư xã xuất bản trên 80 trang, giá 0p15.

ĐIỀM BẢO

Khoa học của Ích Hữu

MUỐN BIẾT » báo Ích Hữu số 73, có đăng một bài khảo cứu như thế này :

« Đới thượng-cổ, khi loài người mới có trên trái đất, (và trước nữa). Tạo vật phủ cho loài nào cũng năm ngón mỗi bàn chân và mỗi bàn tay. Về sau dần dần biến đổi đi nên chân ngựa chỉ có một ngón, chân lợn chỉ có hai, v.v.v... »

Vì da chân gà có ba ngón rưởi, nếu ta nhìn kỹ cánh gà cũng chỉ thấy ba xương rưởi. Gà con, gà lớn đều như thế cả. Nhưng nếu ta lấy một cái trứng gà sắp đến ngày nở, bóc vỏ mà xem thì thấy rõ ràng hình năm ngón tay (năm xương cánh) và năm ngón chân. Hình như loài chim cho rằng mỗi chân có ba ngón rưởi là đủ lắm rồi, nên ngón rưởi kia chỉ phác ra trong trứng. Vậy nếu cứ nghiên cứu kỹ càng các loài khác ta có thể tin được rằng : Khi đầu loài nào cũng có mười ngón.

Tác giả bài này cũng đã công phu : ông đã chịu ăn nhiều cánh gà và trứng lợn để « thí nghiệm » cái thuyết ba ngón chân rưởi của ông về con gà. Nhưng ông quên về ngựa một ngón, lợn hai ngón và người mười ngón ông đã không nói ăn những thức gì để thí nghiệm.

Ông lại biết được loài chim cho rằng có ba ngón rưởi (!) là đủ, thật quả là tài.

Cách « nghiên cứu kỹ càng » của ông có lẽ làm các nhà bác học trong thế giới phải sửng sốt và thần phục. Cái khoa học thí nghiệm « thực » hành ấy nào đã có mấy người biết nghĩ đến.

Cái lối này cũng thần diệu tương tự như cái lối muốn biết thì « bắc thang lên hỏi ông Trời » của ta xưa vậy.

Thạch Lam



— Tâm bề lạnh quá.

— Vậy anh mua lấy áo may-ô len mà mặc cho ấm.

Chỉ về chuyện

ĐỒ TRƯỚC, thỉnh thoảng các báo bên ta lại thuật lại ở báo Tàu một vài câu chuyện rất vô nghĩa lý và hoang đường, mà các nhà làm báo nước con trời đã đặt ra để mua vui cho các độc giả báo họ (độc giả Tàu).

Các nhà báo bên ta trình trong đăng lại những tin ấy như những tin quý lắm.

Nhưng không phải chỉ ở bên Tàu mới có những thứ tin kỳ lạ ấy. Bên ta cũng có.

Vừa rồi các báo trong Nam, rồi đến mấy tờ báo ngoài này, thì nhau đăng cái tin « Con lợn biết nói » : — « Ông cả Nguyễn-văn-Phi ở làng Hũn-dinh, tổng Bảo-Khánh, ấp Ba (Bến tre) — tên làng, tên tỉnh, thật lắm — có nuôi một con heo đến nay năm tháng.

Trong nhà gặp hồi iung tiền xài ông Phi mới kêu hàng thịt tới coi con heo để bán. Khách chịu mua 12 đồng, ông Phi ưng lòng nên khách cầm vòng lửa heo vì bắt. Con heo chạy một hồi rồi nhè dưới mương kế bên nhà mà té xuống mắc lầy tại đó.

Người mua nhảy xuống toan trôi lại khiêng lên thì con heo đó la làng inh ỏi như người, làm ai này hoảng hồn nhảy vọt lên reo ông cả Phi cho hay chuyện vậy. Ông cả nghe trái tai không tin, ra chỗ con heo mắc lầy mà xem thì con heo lại la làng lên một hiệp nữa. Chôm xóm đều hay câu chuyện kỳ quái này liền xem rất đông song con heo đó không la nữa.

Thuật xong tin trên này, các báo kết luận : thật là kỳ dị thay !

Theo ý tôi, chẳng có gì là kỳ dị cả. Kỳ dị có chăng là con heo ấy không la và kêu nữa. Vì nếu nó còn la đến bây giờ, thì câu chuyện có lẽ lại khác.

Kỳ dị hơn nữa là người ta có thể tin một chuyện vô lý như vậy được mà đăng lên báo. Nếu con heo ấy mà biết đọc tất chính nó cũng phải lấy làm ngạc nhiên trước.

Nhưng nói rút lại, câu chuyện này xảy ra chẳng qua là tại mấy người nhà quê hoa mắt, họ đánh đuổi một người mà họ tưởng là heo đó thôi.

Thạch Lam

TIN VĂN... VĂN

của LÊ - TA

NHÀ phê bình Trương Tửu cũng là nhà... tiểu thuyết nữa. (Kia thực đấy sao anh lại cười). Hình như độ này thiếu tiểu thuyết đề ông ấy « kết án » chơi nên ông ấy phải tự viết đề tự kết án.

Không phải án luân lý. Vì khoa luân lý cũng như khoa tâm lý ông ấy thuộc kỹ lắm. Chả tin ngai cứ đến nói chuyện với ông Tửu mà xem. Án đó sẽ là án văn chương.

Trương-Tửu phê-bình-gia sẽ hết sức công bình.

Và bởi vậy bài kết án Trương-Tửu tiểu-thuyết-gia cũng sẽ là một kinh sấm hồi thống thiết.

Phụ-nữ ta đã biết chuộng thế nào.

Và « phong trào phụ nữ đi xe đạp » đã nhóm.

Ngày-nay thấy những điều mong ước của mình đến ngày thực hiện.

Bạn tân tiến ai cũng mừng. Trừ có cô Lê Chi.

Cái nhà cô Lê Chi này không những không mừng. Cô ta lại lo nữa. Cô nói rằng đi xe đạp, bạn gái sẽ mất sức khỏe. Mà nói câu ấy một cách đứng đắn lắm chứ có đùa đâu.

Cô Lê Chi can đảm cho người ta thấy rõ cái trí khôn của mình. Cô ấy được cái thực thà kéo lại.

Đề công kích phong trào này,

Lêta

cô dùng hết lời hết lẽ ngọt ngào, náo nùng, hùng hồn, mỉa mai để khuyên can.

Những lý sự ấy in thành chữ trên luôn mấy kỳ tuần báo. Một công trình phấn động rất có phương pháp. Và cô chắc chắn có kết quả mỹ mãn :

Không ngờ số bạn gái đi xe đạp tăng vọt lên.

Đó cũng là lối trả lời trẻ trung tươi cười, nhưng cũng khi nào đỡ với cô Lê Chi.

Theo lối nói của người Pháp thì bạn gái đang cười vào mũi, hay đi xe đạp vào mũi cô Lê Chi đấy.

Cô Lê Chi không thể tin ở đời mắt cô nữa. Họ đi xe đạp mà mỗi ngày họ một làn da khỏe mạnh không sút người đi một li nào hết. Để cho cô Lê Chi phiền.

« Cười » — Đó là tên một tuần báo được phép xuất bản trong Huế.

Cả đến cái cười mà cũng phải đợi có phép rồi mới dám nở ra.

Nhưng đó là câu phản nản của kẻ không hiểu thời thế.

Ta chỉ nên chào bạn đồng nghiệp mới và mừng rằng cái « lẽ phải vui vẻ nhất » đã phát hiện ở Thần kinh.

Các cụ râu dài nghĩ điều vắn đi thì vừa.

Đề khóc về trang nghiêm bị chê riêu.



— Thưa cô, chỉ một tiếng ở cái miệng xinh tươi của cô nói ra sẽ làm cho tôi sung sướng.

— Cút !

Công việc nhà văn sĩ chỉ có nghĩa lý khi nào sự viết văn là một điều tối cần cho tâm hồn

Dưới đây là một bức thư của nhà thi hào Rainer Maria Rilke (1) gửi cho một nhà làm thơ trẻ tuổi Franz Xaver Kappus. Bức thư ấy là một bài học rất hay cho những ai muốn theo nghiệp văn thơ. Đó là những lời chân thành và thiết thực của một người đã thấu biết, đã yêu trọng nỗi đau đớn của sự sáng tác, nỗi băn khoăn của sự diễn đạt tư tưởng, và biết bao điều bất mãn chưa cay của « nghề » văn.

Paris ngày 17 tháng hai 1903

Thưa ông,

○ NG muốn biết thơ của ông có hay hay không. Ông đem điều ấy hỏi tôi. Ông cũng đã đem hỏi những người khác. Ông gửi thơ ông cho các báo chí. Ông so sánh thơ ông với những lời thơ khác và ông lo sợ khi thấy có nhà báo không đăng thơ ông. Từ nay trở đi (bởi ông đã cho phép tôi khuyên bảo ông) xin ông đừng thế nữa. Ông đừng mất công tìm ở ngoài ông : chính đó là điều từ nay ông không nên làm. Không có người nào bảo ban hay giúp đỡ được ông đâu, không có người nào biết. Chỉ có một đường này thôi : ông tự ngắm đến ông, ông tìm lấy cái tình tha thiết nó dục đã ông cảm bắt, ông suy xét xem sự tha thiết đó có thành để ăn sâu vào tận cõi sâu kín nhất trong lòng ông không. Ông nên thành thực nhận xem : nếu ông bị ngăn cấm viết văn, ông có khổ đến chết được không ? nhất là điều này nữa : Trong lúc yên lặng nhất của ban đêm, ông nên tự hỏi mình : « ta có thực bắt buộc phải viết văn không ? » Và ngắm nghĩ hết lòng để tìm được câu trả lời chắc chắn nhất. Nếu câu trả lời là có, nếu trước câu hỏi nghiêm trọng như thế, ông có thể



— Tôi đi chơi để cho khuây
khỏa nỗi buồn...
— Ấy chết ! nhưng anh đừng
quên món nợ của tôi nhé.

đáp bằng một câu mạnh mẽ và giản-dị rằng : « ta phải viết » thì từ nay ông gây dựng cuộc đời của ông theo sự cần thiết kia. Cuộc đời ông, cả trong lúc bình thần nhất, trống rỗng nhất, cũng phải là một dấu hiệu, một chứng cứ của cái chỉ hướng mãnh liệt đó. Thế rồi ông nên đến gần với sự thực. Ông cố nói cho rõ, làm như người có trước nhất trên thế giới, những điều ông trông thấy, những việc ông trải qua, những sự ông yêu, những cái ông mất. Ông đừng nên viết thơ tình vội. Hãy tránh những luận đề quá thông thường ấy đi đã, vì đó là những cái khó khăn nhất. Những tình cảnh nào mà trong đó thấy có đầy đủ những điều người ta công nhận cả rồi, dấu cho là những điều tốt đẹp nữa, thì nhà làm thơ đến lúc tài trí già dặn nhất mới có thể đề cái đặc điểm của mình vào được. Ông nên tránh những đầu đề to lớn, mà chọn những đề sẵn có thường ngày. Ông hãy tả nỗi sâu muộn và ước muốn của ông ra, tả những tư tưởng hiện tới trí ông, tả sự tin tưởng của lòng ông đối với một điều tốt đẹp. Ông hãy nói những điều ấy ra một cách chân thành thân mật, bình tĩnh và khiêm tốn. Mà diễn tả tâm sự ông, ông nên dùng toàn những sự vật thấy quanh mình, những hình ảnh của mộng tưởng ông, và những vật giúp ông nhớ lại. Ông chớ nên đề tài những việc thường ngày nếu ông cho là những việc ấy sơ sài, ít ỏi quá. Ông chỉ nên tự trách mình chưa đủ tâm hồn thi sĩ để gọi những vẻ sản lạn của việc thường ngày. Đối với óc sáng tác của thi nhân, không có gì là sơ sài hết,

không có cảnh nào kém cỏi hay đáng bỏ qua. Dấu cho ông ở tù nữa, ở trong bốn bức tường bưng hết chuyện ngoài đời, thì ông chẳng còn những ngày thơ ấu của ông sao ? thứ quý hóa, của sang trọng, — cái kho tàng của sự ghi nhớ đó. Ông hãy để tâm trí ông quay về đó. Ông tìm cách kích động những cảm tưởng đã qua của cái hồi quá vãng quá rộng rãi ấy lên. Cái bản lĩnh ông sẽ mạnh mẽ rõ rệt lên, sự hiểu quanh lẻo lẻo của ông sẽ thành ra náo nhiệt và sẽ trở nên một nơi ẩn náu cách biệt hẳn tiếng tăm bên ngoài. Và trong lúc suy ngẫm một mình đó, trong cái lúc chìm lặn vào cái thế giới của mình đó, nếu có những câu thơ nảy ra, thì ông không còn phải nghĩ đến điều thơ mình hay hay dở. Ông không cần cho những nhà báo phải xem xét công việc của ông nữa, bởi vì ông sẽ yêu, thích nó như một cửa riêng sẵn có, như một lối ông vẫn quen theo đó mà sống, mà nghĩ. Một tác phẩm về nghệ thuật khi do một điều cần thiết của tâm hồn mà sản xuất ra là tốt đẹp rồi. Giá trị một tác phẩm là tùy ở tính cách của cái nguyên cơ sản xuất ra nó.

Vì thế, thưa ông, tôi chỉ có thể khuyên ông được câu này : ông nên tự vào trong bản thân ông, ông nên dò sâu vào tận chỗ nguồn gốc của đời mình. Chính ở chỗ này là nơi ông giải đáp được câu hỏi này đó : ông có nên sáng tác không ? Ông nên giữ lấy cái âm thanh của lời giải đáp ấy, nhưng đừng hiểu sai ý nghĩa của nó. Do đó, có lẽ ông sẽ



KỂ TRỘM — Xin lỗi ông, con tưởng...
ông đi vắng.

thấy tiếng gọi của nghệ thuật. Ông hãy nhận lấy cái nghiệp ấy, sẽ mang lấy nó cùng với cái gánh nặng và cái vinh quang của văn nghiệp mà không bao giờ nài đến cái phần thưởng mà người đời có khi mang đến cho mình. Bởi vì thi nhân phải tự mình là cả một vũ trụ đối với mình, phải thấy mọi sự ở trong mình và ở cái thiên nhiên mà mình chung sống.

Có khi, sau cuộc tự xét mình đó, trong lúc « lòng lại hồi lòng » đó, ông thấy không thể làm thi nhân được (theo tôi, chỉ cần thấy rằng mình có thể sống mà không viết văn cũng được, là đủ cho mình không nên viết văn). Dấu thấy thế, sự chìm lặn vào bản thân mà tôi khuyên ông kia tưởng cũng không phải là vô ích. Cuộc đời của ông cũng nhờ đó mà thấy rõ đường nên theo.

Tôi còn nói thêm được gì nữa không ? Tôi tưởng những điều quan trọng đã rõ cả. Trước sau tôi chỉ có ý kiến khuyên ông tiến theo đường lối của ông, đường hoàng và bình thần. Và như thế, chỉ khi nào ông đưa mắt nhìn ra ngoài giới, chỉ khi nào ông đời ở ngoài những câu giải quyết mà cứ một tình cảm sâu kín nhất của lòng ông trong lúc hết sức tỉnh mịch, cũng có thể giúp ông tìm được ra — chỉ khi đó bước tiến của ông mới bị trở ngại.

Rainer Maria Rilke.
(Nouvelles littéraires)
Thế Lữ dịch

1) Bức thư đầu tiên trong một tập 10 bức cũng gửi cho Franz Kappus, sắp xuất bản thành sách, do nhà Bernard Grasset in.

BẢ CÁO VIỆC RIÊNG

Vì một lẽ riêng tôi không làm cái may ở hiệu Marie, phố nhà thờ nữa. Vậy từ nay trở đi các bà các cô có cần hỏi điều gì thì xin mời lại hiệu

LEMUR

n° 16 phố Lê-Lợi — Hà Nội.

Nguyễn đình Ninh
Cái may ỹ phục phụ nữ tân thời

Dạy khoa thời miên
thuật, cam đoan trong
24 giờ có thể làm
được : *aphonée*,
automatisme, *in-*
souillable, *halluci-*
nation etc... Biên
thư cho Giáo-sư LỘC
kèm theo ngân phiếu
năm đồng, có rất
nhiều trở lại và mẫu
niệm.

Giáo-sư LỘC

maître graphologue
à
(Chine) M. Piché Tchai

GIÁO-SƯ LỘC

Chuyên môn xem tướng, và lấy số
từ vì, giáo-sư LỘC có thể đoán
tương và mạch bảo các ngài về
tình duyên, con cái của cải, bệnh
tật, và tất cả các việc trước cùng
sau chỉ cần phải gửi ba tem năm
xu và tên, tuổi, họ cho giáo-sư
Lưu đình Lộc, graphologue à
M. Piché Tchai (Chine)
Giáo-sư LỘC sẽ đoán thử năm
câu nếu sai không lấy tiền. Giá
cả tùy người. Thư từ rất kín đáo.

Chỉ bảo phương pháp
rất miên nhiệm để
đào tạo lấy những
nét hay, và bỏ tất
xấu, mục đích để phá
tan sự thất bại, và
nghèo khó. Hồi những
ai đau khổ vì tính
thần, và vật chất,
các ngài đừng do dự
nữa, nên viết thư
ngay cho giáo-sư
LỘC, các ngài chỉ
mất có năm đồng
thời (5p00), các ngài
sẽ gây được hạnh
phúc.

Nhiều óc có thông minh không ?

Trí thông minh có liên lạc với trọng lượng khối óc không ? Các nhà bác học già nhời có. Có 3 thuyết khác nhau.

1) Theo thuyết thứ nhất thì trí thông minh nhiều hay ít do ở trọng lượng tuyệt đối của não cân (poids absolu du cerveau). Thuyết đó dựa vào sự đo lường những khối óc của các bậc tiền nhân như thi sĩ Schiller, nhà bác học Pháp Cuvier, nhà chính trị Anh Cromwell, nhà thi sĩ Anh Byron, nhà chính trị Pháp Gambetta và nhà văn sĩ Pháp Anatole France. Những thuyết đó hồ đồ lắm vì trọng lượng khối óc Schiller cân 1785g ; óc Cuvier 1829g ; óc Cromwell 2231g ; óc Byron 3298 mà óc Gambetta cân có 1160g ; óc Anatole France chỉ có 1017g. Như vậy thì cái trọng lượng tuyệt đối có ít liên lạc với trí thông minh. Đem thí nghiệm loài vật thì rõ rệt hơn. Óc con chuột cân được 0g40 mà óc con hải mã (hypopotame) khổng lồ như vậy cân chỉ có 600g. Đo lường như vậy, người ta không thể kết luận rằng con hải mã thông minh gấp 1500 lần con chuột được. Nhưng có một điều chắc chắn là nếu trọng lượng khối óc dưới 1000g thì kẻ vào hạng ngu dốt.

2) Thuyết thứ hai dựa vào trọng lượng đối dịch của não cân (poids relatif du cerveau) nghĩa là quan hệ của trọng lượng não cân so với trọng lượng thân thể (rapport du poids du cerveau au poids du corps). Thuyết đó cho ta những số này : trí thông minh loài cá, $\frac{1}{5000}$; loài bò sát, $\frac{1}{1500}$; loài chim, $\frac{1}{200}$; loài có vú, $\frac{1}{180}$; loài gần giống người (singes anthropomorphes), $\frac{1}{120}$; loài chuột, $\frac{1}{49}$; loài người, $\frac{1}{46}$. Ta cũng không thể căn cứ vào các số đó mà biết được giá trị trí thông minh của muôn loài vì đo lường như vậy, người ta tìm thấy những con số khác nhau xa quá. Tất cả sẽ thấy trong cùng một loại những con vật nhỏ thông minh hơn những con to lớn.

Ta thử đem so sánh người với con khỉ nhỏ ouestiti ở Mỹ-châu thì sẽ rõ. Những số tìm thấy là : $\frac{1}{46}$ và $\frac{1}{26}$. Như vậy chẳng hóa ra loài khỉ đó thông minh gấp đôi loài người hay sao ?

3) Thuyết thứ ba của nhà giải phẫu Pháp Dubois. Ông Dubois có tìm ra một cách gọi là formule de Dubois để hình tượng giá trị cao thấp về trí thông minh. Ông đem trọng lượng của toàn thể khối óc trong sọ (poids de l'encéphale) chia với trọng lượng của toàn thể. Cuộc thí nghiệm đó cho ta những số này : loài người 2, 7 ; loài khỉ 0, 7 và các giống khỉ khác 0, 4 (cả con khỉ ouestiti cũng có 0, 4) loài mèo 0, 31 ; chuột 0, 07 (theo thuyết trên thì loài chuột gần thông

minh bằng loài người.)

Theo thuyết của ông Dubois, người ta có thể đo lường được trí thông minh của muôn động vật từ loài côn trùng cho đến tới bậc muôn vật là loài người.

Thuyết của ông Dubois có lẽ chắc chắn hơn hai thuyết trên. Triệu chứng rõ ràng hơn hết là loài người (bất cứ dân ông hay dân bà) trí thông minh trung bình bằng nhau, tuy trọng lượng trung bình khối óc dân ông nặng 140g hơn trọng lượng trung bình khối óc dân bà, mà theo hai thuyết trên kia thì khác.

Nhưng sự đo lường trí thông minh của loài người rất phức tạp : chắc còn nhiều nguyên nhân khác tỷ như lượng dịch não chất xám (quantité de substance grise), lượng dịch những vết rân (quantité de circonvolutions) và phẩm lượng thần kinh tế bào (qualité des neurones).

Xem khối óc các bậc anh tuấn như Gambetta và Anatole France thì rõ : tuy trọng lượng ít nhưng não cân rân reo tựa tác phẩm rất tỉ mỉ của một nhà kim hoàn vậy.

NHỮNG SỰ CẢM ĐỘNG MÃNH LIỆT

BẦY GIỜ người ta đã chịu công nhận rằng những sự cảm động có ảnh hưởng rất lớn đến cơ thể và nhất là đến trái tim. Vì lẽ ấy, Péter đã nói : « Quả tim bằng thịt của mình còn chứa một quả tim tinh thần. » Và chắc chắn là bị dụng đến tim nên nhiều người chỉ cảm động không thôi mà cũng có thể chết ngay được. Ông Haller có kể chuyện một người bước qua một ngôi mộ, bỗng cảm thấy chân mình như bị ai giữ chặt lấy, nên chết ngay tức khắc. Ông Porto, một bác sĩ nổi tiếng về khoa giải



— Con trông em bé giống thầy hay giống mẹ ?

— Con trông em bé giống ông, đầu cũng hói, răng cũng rụng.

ÔNG VUA SẮT

BÊN Mỹ, ông Carnegie là người đứng vào hàng trăm các nhà triệu phú, bà vợ góa ông ta được mọi người kính phục.

Con trai ông là André Carnegie, khi 13 tuổi đi theo cha qua Mỹ; lúc ấy vào năm 1848, ông chỉ là một người thợ dệt dăn écossais nghèo nàn, ông bỏ nước đi.

Trước khi chưa tìm thấy mục đích, ông kiếm đủ nghề và có biết qua nghề viết báo nữa. Nhưng nhờ có bộ óc ham làm giàu của tuổi trẻ khiến ông chẳng bao lâu đạt được sự nghiệp.

Ông thông minh, biết trước những sự thay đổi mà cách làm cầu và nhà cửa bằng kim khí và đem đến cho nhân loại. Ông xoay học nghề làm thép và học theo phương pháp chế tạo của người Anh. Ông đã cải cách trong kỹ nghệ thép kềm.

Chẳng bao lâu ông được nổi tiếng khắp thế giới và được người ta tặng ông cái tên :

Ông vua sắt (roi de l'Acier).

Ông hay chú ý đến những vấn đề xã-hội, ông là người rộng lượng và hay yêu người.

Ông chết năm 1919, sau khi đem dùng hết cái gia tài 1000 triệu rưỡi quan tiền của mình để mở mang các công việc ích lợi cho xã-hội.

— Tôi không muốn chết giàu, lời ông nói.

Từ chỗ nghèo nàn đi đến chỗ giàu sang gia tài hàng ức triệu ấy, ông ta chỉ cần đến tài lực và can đảm thôi.

Thật là một cái gương tốt cho các thanh niên.

X.

POUR CET ÉTÉ :
CHEMISES EN SOIE INDEMATIABLE
/ LID LAINE POUR BAIN DE MER
QUALITÉ / SUPÉRIEURE / PRIX RÉDUITS.

FABRICATION EN SÉRIE
ET VENTE EN GROS / CHEZ
MANUFACTURE CIGIOAN H
68.70 R. DES ÉVENTAILS. HANOI. TEL. 525.

N. B. Le magasin est fermé tous les jours de 11h30 à 1h30

NÊN BIẾT

Mới đây, ở miền Vagnadan xứ Barosa gần tỉnh Bombay bên Ấn-độ, người ta đào được một bộ xương người lùn Pygmées đời cổ, chiều cao đo được 41cm. Cũng ở đây, người ta còn tìm thấy một bộ xương bò, chiều cao 45cm. Giống bò này sống đồng-thời với giống người lùn Pygmées.

Hiện giờ ở Santa Mardadel xứ Oxaca bên Mỹ-tây-Cơ có một cây bạch-dương khổng-lồ đã sống ước độ 8 hoặc 10 nghìn năm, nặng chừng 650.000kg, chu vi cây đo được 60 thước.

6396 thước tơ nhện nặng có 0gr.0646 (hơn 6 lai tây)

Ngựa nếu bắt nhện ăn (có cho uống) thì sống được 25 ngày nếu cho ăn không cho uống thì sống được 17 ngày và nếu nhện cả ăn, uống thì chỉ sống được có 5 ngày thôi.

Mèo nếu cho uống có thể nhện đôi được từ 15 đến 20 hôm.

Chó nhện đôi được 39 hôm, nhện uống được 20 hôm.

Thỏ nhện đôi được 14 hôm ; bồ-câu 10 hôm ; chuột bạch, 6 hôm ; chim sẻ, 2 hôm.

Nhiều con vật nhỏ có thể nhện ăn được hàng tháng. Loài cóc nhện ăn được 2, 3 năm.

Nhà khoa-học trứ danh Paul. R. Heye tính ra trái đất nặng tới 6.592.000.000.000.000.000kg.

Hiện giờ, sản xuất ra nhiều kiểu máy ảnh. Có thứ rất bé, nhẹ, ngang dọc chỉ độ 3cm ; trái lại ở Hoa-kỳ, có cái máy rất to, nặng tới 14.000kg, dùng để chụp lại những địa-đồ quan-trọng về hàng-hải và hàng-không.

Bãi sa-mạc Sahara mới nổi lên cách đây mấy thế-kỷ ; xưa kia là mặt biển, tính ra chiều dài 2000km, chiều ngang 1000km.

Nhiều vật nhỏ biết phòng thân, làm cách rất lạ : giống cua maia lấy san-hô phủ mai còn giống cua dromie thường hay lấy đá bọt.

Cách giữ mình của loài sâu cũng kỳ quặc. Lũm con có đôi cánh ngoài, chiếu được ánh sáng trong tối. Khi trông thấy vật cừu địch, cánh đó lờ sáng ra ; tức thì cừu địch lặn xuống vào trường được môi ngon ; nhưng sâu ta trút bỏ cánh lại, vội vàng chạy trốn. (Sciences et Voyages)

My'x

41, Rue du Sacre — Hanoi
1) Bán đủ đồ dùng về sắc đẹp và nhân-thể-mỹ đàn bà.
1er AOUT 1937
2) May y-phục phụ-nữ đủ các kiểu trang-nhĩ của NGYM

LUOM LẶT

Một bản thông kê về luật cấm rượu đáng ghê sợ

Ở Mỹ, người ta mới đăng một bản thông kê số người bị nạn về



luật cấm rượu trong 13 năm nay (1920-1933).

Ông tổng thống Hoover nói :

— Luật ấy thi-hành làm hại chết mất 99 người cảnh sát và trình thám.

561 người cảnh sát khác bị thương nặng hay nhẹ.

144.000 người bị tù vì phạm tội uống rượu trong lúc cấm.

Nhưng, điều đáng trách nhất là đạo luật ấy đã gieo vào nước Hoa-kỳ một phong trào vô nhân đạo, và chỉ là một cái kết quả khốc hại tàn ác, vì thế mà nhà phi hành Lindbergh cứ phải trốn tránh mãi.

Thi hành đạo luật cấm rượu ấy là một cơ hội cho quân cường bạo hoành hành và còn quấy nhiễu mãi đến ngày nay. (Cadet Revue)

Người ấp trứng

CHẮC ai ai cũng đã đọc một bài rất hay của Guy de Maupassant tên



sinh, nói về một người nhà quê tên là Toine, sau khi bị tâng tạt, vợ bắt phải

nhằm ở giường để ấp trứng gà. Chắc không phải là một câu chuyện bịa, vì có lẽ tác giả đã trông thấy ở xứ Normandie là quê hương của người, một câu chuyện tương tự như thế.

Dù thế nào mặc lòng, người ấp trứng là một việc có thực đã từng xảy ra ở xứ Phi-luật-tân, do ông René Menant, một nhà du lịch có tiếng, mắt đã trông thấy hiển nhiên và viết rằng :

« Chính ở Maroquina, một làng nhỏ cách Manille độ vài dặm, tôi đã trông thấy cảnh tượng quái lạ : người ấp trứng.

« Công việc ấy là của những người tầng thấp, già cũ, mù-lòa. Họ làm đây đủ bổn phận rất kiên nhẫn và nghiêm trang một cách tức cười. Ta chờ tưởng là họ nằm đè lên trứng, nằm yên lặng như thế có khi hàng ngày không động đậy, hai nách và hông cặp lấy trứng để ấp. Rồi người ta cứ việc đợi cho đến khi trứng nở thành con ».

Ở bên Tàu cũng có người ấp trứng, nhưng họ ấp trứng để bán cho người ta ăn, chứ không phải để cho trứng nở, Nam-Hung dịch

Đồ hộp nóng

NGƯỜI TA có thể tin những chuyện thần tiên cũng như cái bản ma



hay những cái bánh có phủ phép. Duy có thứ đồ hộp lạ lùng ấy thì hiện nay có thực. Đứng ra đó là hai lần hộp, một cái chứa thức ăn, còn một cái lớn hơn bọc ngoài để đun lần hộp kia cho chín. Cái hộp lớn có hai ngăn, một ngăn đựng nước, một ngăn chứa với sống (vòi chưa tới). Muốn đun, chỉ việc đục thủng cái ngăn giữa nước và với ; nước chảy vào làm với sôi bốc ra hơi nóng và chỉ trong nửa giờ sẽ luộc chín thức ăn trong hộp. Nhà máy làm những thứ đồ hộp lạ

ấy, đã dùng một cách rất khôn khéo để giữ được đều sức nóng trong khi đun.

(Lu et Vu)

Những nhà sáng kiến và những cái gia tài

PHẦN nhiều những nhà sáng kiến, sáng chế hay bị chết đói, chết khổ ; những công nghiệp của họ tìm ra lại là những cái gia tài to tát dành cho những người nối nghiệp họ biết cách lợi dụng nó.



Thật thế, chỉ trừ ông Edison là ra khỏi được cái luật ấy, ông không bị chết khổ sở. Nhưng cái gia tài của ông đem so với cái gia tài hàng ức triệu kia mà người ta thu được ở công nghiệp của ông thì có thấm vào đâu.

Vừa rồi ở Mỹ người ta có đăng một bản thông kê ghi rõ những gia tài của các nhà doanh nghiệp, kỹ nghệ, số tiền gia tài ấy lên có tới 16 triệu quan tiền Anh, nghĩa là 240 triệu quan tiền Pháp.

Cộng được số tiền ấy chỉ riêng có chính phủ Mỹ là làm được vì nó là một số tiền to tát nhất của thế giới.

(Miroir du Monde)

Cúc áo và số-cờ-la làm bằng máu



MÁU là một chất lỏng, cũng như nước cam ta vẫn uống chẳng hạn, có ai ngờ đâu

được người ta đã dùng để làm... cúc áo.

Ấy chính ở ngoại châu thành tỉnh Munich, có một xưởng kỹ nghệ chỉ dùng riêng máu làm nguyên liệu.

Trước hết máu tươi mang quấy thật nhiều cho khỏi bị rở tở ong và đóng cục lại. Sau mang phơi khô thành một thứ bột, rồi cho vào bàn ép thành thứ bột mịn và rắn có thể cho vào bất cứ khuôn nào cũng được. Cúc áo, nầm cán ô, lược, khóa thắt lưng, cho chí cả đến những cái thân thanh của máy nói cũng đều làm bằng máu ép lại cả.

Máu đỏ lấy ở loài vật giết thịt. Hẳn là phần nhiều người dùng những các thức trên kia, mấy ai biết được rằng cúc áo và khóa thắt lưng của mình đã làm bằng một chất không ngờ như thế.

Cũng xưởng kỹ nghệ ở Munich ấy còn dùng máu tươi làm một thứ « chocolate » rất dở, người Nhật chuộng vô cùng.

(N. S. Reinfront, Neustaldt)

Tại 30 Đường Thành Hanoi
N° 30 Rue de la Citadelle
(gần cinéma olympia) Têl. 326
PHÒNG KHÁM BỆNH
BÁC SỸ

CAO XUÂN CẨM

Tốt nghiệp tại đại học đường Paris
Nguyên Trung-Kỳ bệnh viện quân đội

HOA LIÊU BỆNH
NỘI THƯƠNG CHỨNG

THĂM BỆNH : Matin : 9h à 12h
Soir : 3h à 6h

Có phòng dưỡng bệnh và
hệ sinh

Cần kíp mời về nhà
lúc nào cũng được.

ĐÃ CÓ BẢN

TÌNH MỘNG

Tập truyện đầu tiên

của NGÔ NGỌC KHA

In đẹp

Giá 0\$25

ANH-SÁNG

Cùng các anh Đoàn trưởng
và anh em Hướng Đạo sinh



Từ khi hỏ hào lập hội Ánh Sáng, chúng tôi nhận được rất nhiều thư khuyến khích và tán thành công việc lập hội. Trong những tập thư gửi đến, một phần là của các anh Đoàn trưởng các nơi và anh em Hướng Đạo sinh.

Điều đó không có gì là lạ vì tôn chỉ Ánh Sáng với tôn chỉ Hướng Đạo rất hợp nhau.

Không nói thì ai cũng biết anh em Hướng Đạo, nhất là anh em Tráng sĩ (routiers) khi đã qua một làng xóm nào, thấy chiếc nhà tranh tồi tàn, đồ nát, anh em không hề nghĩ đến công việc khó nhọc hay mất thì giờ, liền rủ nhau sửa chữa lại chiếc nhà ấy, mục đích cốt giúp những người có cái nhà đồ nát kia được một chỗ ăn ở sạch sẽ, sáng sủa hơn.

Bởi thế, khi thấy mục đích hội Ánh Sáng là mang đến cho dân nghèo những lớp nhà hợp vệ-sinh, anh em bèn hỏ hào nhập hội và giúp đỡ cho hội thực hành chủ nghĩa nhân đạo của hội.

Anh Chuyên, đoàn Lê Lợi, lúc tổ chức ngày hội của đoàn ở nhà Hát Tây Hà-nội cũng không quên trích một môn tiền giúp hội Ánh Sáng. Cái nghĩa cử ấy thực đáng làm gương chung.

Chúng tôi rất cảm động vì tấm lòng sốt sắng của các anh Đoàn Trưởng và các anh em Hướng Đạo sinh và rất hy vọng ở sự cộng tác của anh em sau khi hội thành lập.

Chúng tôi lại mong rằng ở thời kỳ cổ động, anh em cũng nên mang hết tâm lực ra để giúp hội, và nói cho ai nấy đều biết mục đích nhân đạo của hội và vào

hội cho đông.

Trong các ban của hội sau này, các anh Đoàn trưởng đều tham dự cả.

Chúng tôi tin rằng các anh sẽ làm cho ai cũng hiểu gia đình Hướng Đạo là một gia đình sẵn lòng làm việc nghĩa, không quản khó nhọc.

Một chứng cứ hiển nhiên là mấy anh cử ra trông nom trẻ em đi nghỉ mát đều làm việc một cách rất đặc lực và có kết quả.

Đến hôm hội họp công khai này, mong rằng các anh Đoàn trưởng ở Hà-nội sẽ tới dự bàn cho đông để tỏ ra chúng ta bao giờ cũng sốt sắng với những công cuộc xã-hội có tính cách nhân đạo như hội Ánh Sáng.

Chúng tôi sẽ có thư đạt riêng

hay đăng lên các báo hàng ngày về ngày và giờ buổi họp.

Phạm-vân-Bính

Thư ký Ủy ban tạm thời Ánh Sáng

Cùng ông Vô danh ở Qui-nhơn

CHÚNG TÔI có nhận được của ông Vô danh ở Qui-nhơn một bức thư và một cái ngân phiếu 2p.00, tiền cũng vào quỹ hội Ánh Sáng.

Xin nói ngay để các bạn đọc giả Ngày Nay biết rằng hiện giờ hội Ánh Sáng chưa có quỹ riêng, vậy các bạn đừng gửi tiền về cho chúng tôi vội. Đợi khi nào bầu xong các Ủy ban chính thức, sẽ có thủ quỹ của hội Ánh Sáng để thu nhận tiền cho hội. Ngày Nay chỉ là một tờ báo làm việc cho hội Ánh Sáng như những tờ báo khác,

chứ Ngày Nay không phải là hội Ánh Sáng, hay cơ quan riêng của hội Ánh Sáng.

Vậy chúng tôi xin tạm nhận số tiền của ông Vô danh và sẽ chuyển giao cho hội Ánh Sáng.

Sau đây xin đăng nguyên văn bức thư:

N. N.

Qui-Nhơn le 8 Juillet 1937

Thưa ông chủ bút

báo « Ngày Nay »

Bấy lâu nay tôi vẫn ước mong hội Ánh Sáng chóng thành lập; điều mong đó đã thấy ở tờ báo của Ngài số 66 ra ngày 4-7-37. Vậy xin Ngài làm ơn nhân và chuyển giao hai đồng bạc của tôi giúp vào quỹ hội với tấm lòng thành thực mong hội Ánh Sáng soi sáng khắp nơi hàng cùng ngõ hẻm.

Hỡi tất cả các anh, chị em! Ai đã thấu cái xã-hội điều tàn này và hằng mong một mai sẽ hàn gắn được vết thương ấy, thì mau mau cùng tới, kể ít người nhiều gom góp nhau giúp vào hội « Khuyến khích những nhà sạch sẽ ».

Hỡi các nhà từ thiện! Xưa nay thường bỏ tiền ra làm chùa, đền, tổ tượng, đúc chuông v. v... hồi đã ích gì cho nhân quần xã-hội chưa? Chỉ bằng, nay các Ngài bỏ tiền giúp vào hội Ánh Sáng để xây, dựng lại những gian nhà tối tăm ẩm thấp, cho hàng triệu người nghèo khổ xưa nay chui rúc ở đấy. Mà nay họ thoát khỏi chốn tối tăm, ra nơi ánh sáng, thì tôi xin cam đoan rằng: hàng triệu người ở nơi tối tăm được chúng ta đưa ra nơi ánh sáng chắc sẽ đời đời quý phục chúng ta. Vậy chúng ta còn đợi gì mà không ủng hộ hội Ánh Sáng.

Vô danh



ÔNG NGHỊ TRƯỚC KHI RA HỌP HỘI-ĐÔNG.—Thôi chết rồi, còn có mỗi một cái lưôi lại mất nốt, lấy gì mà dùng bây giờ!!

MỚI LẠI

PETROMAX

- N° 826 — 300 bougies
- 1 litre dầu đốt đăng 12 giờ
- N° 821 — 200 bougies
- 1 litre dầu đốt đăng 18 giờ
- N° 900 — 100 bougies
- 1 litre dầu đốt đăng 26 giờ

Chỉ có thứ đèn N° 824 N là sáng bằng dầu lửa mà thôi

Sáng 300 Bougies



Đèn MANCHON kiểu mới rất tối tân

Đèn hiệu PETROMAX N° 824 N

SÔNG BĂNG DẦU LỬA

Chẳng cần phải dùng đến dầu alcool mà sông như trước nữa

ĐỐT BĂNG DẦU LỬA

Hiệu đèn Petromax N° 824 N mới phát minh tại bên Đức

AI thấy cũng đều khen ngợi vô cùng, máy móc giản-dĩ đơn sơ dùng rồi có thể sửa lấy một mình được

Cách đốt rất dễ; có sẵn ống bơm để chứa dầu lửa dính luôn trong bình đèn, khi muốn sông, chỉ đẩy dầu lửa vào ống chứa rồi chỉ cần bơm có 9 hay 10 cái là có đủ dầu tràn lên chỗ để sông, trong lúc sông ngon lửa cũng xanh biếc như ngọn lửa dầu alcool chứ không có khói, một lần chế dầu vào ống chứa có thể sông được mười mấy lần

Đèn Petromax n° 824 N là kiểu đèn rất lịch-sự tinh-xảo không kiểu đèn nào sánh bằng, không hao dầu, không sợ chực-chặc điều gì

Đèn Petromax bán ra đều có bảo kiết luôn luôn

Établissements **DAI-ICH**

Chuyên môn bán các hiệu đèn danh tiếng và đồ phụ-tùng các hiệu đèn đèn cao cấp
N° 29 Boulevard Tổng-Độc-Phương CHOLON



TRUYỆN NGẮN của KHÁI-HƯNG

người đẩy, phỏng người làm gì nổi ta?

Chàng hồi tưởng tới giấc chiêm bao và sự gặp gỡ cô gái quê xinh đẹp : « Âu đó cũng là thiên duyên ».

Người con gái vẫn im lặng ngắm chàng.

— Nàng là ai, sao đêm hôm khuya khoắt lại dám ra đây?

Người con gái thì thầm hỏi :

— Có phải ông là ông Tây-môn Báo không?

— Phải, chính ta là Tây-môn Báo.

— Vậy đi theo em. ... Mà phải khôn khéo lắm.

Báo lặng lẽ theo sau người con gái, đi quanh co trong vườn đào tới một tòa nhà cổ. Chàng hơi kinh ngạc, vì cả một buổi sáng khắp rừng để tìm lối ra, chàng không thấy có cái nhà nào vậy tòa lâu đài cổ này vừa mọc ra chăng?

Thấy Báo đứng lại suy nghĩ, người con gái vội chàng đến một cái cửa lớn bằng sắt dày, rung không chuyển. Cái khóa cũng bằng sắt, nặng trĩu dưới đôi danh khuy xù xì.

— Đây là đâu?

Nghe Báo hỏi, người con gái xua tay bảo im, rồi nháy mắt

mỉm cười, trở lên cái cổ lâu có rào sắt. Báo thấy sau hàng chấn song có thấp thoáng bóng người, liền hỏi :

— Ai đấy?

— Chủ em.

— Sao chủ người lại ở đây?

— Chủ em bị một tên tướng giặc bắt giam trong này.

Báo tức uất lên, hăm hăm lại phá cửa để vào cứu người bị nạn. Nhưng cánh cửa chắc vững, như bức tường đá.

Báo đương tìm lối để trèo vào trong nhà thì nghe trên cổ lâu có tiếng khóc. Chàng ngược nhìn lên : qua chấn song, một bàn tay trắng nõn thò ra vẫy, và bỏ rơi xuống một cánh kim thoa. Báo nhặt lấy cầm trong tay ngắm nghía. Quay lại thấy người thị nữ, chàng ngưng ngưng đưa trả cánh kim thoa, và nói :

— Cửa chủ người đánh rơi, người giữ hộ.

Lúc ấy có tiếng ngựa phi. Người thị nữ sợ hãi kêu :

— Tên tướng giặc trở về đây.

Báo sờ tới kiếm, nhưng kiếm đã để quên ở nhà. Chàng cuống quýt chạy đi tìm một thứ khí giới bồng xẩy chân ngã xuống cái giếng nước...

Và chàng tỉnh giấc chiêm bao.

(Tiếp theo và hết)

RỒ dân tề, và bỏ lại sau bọn lính theo hầu, Tây-môn-Báo ra rồi phi ngựa về thẳng. Cách một quãng xa khi không còn nghe thấy tiếng ồn ào của đám hội, chàng mới kìm cương dừng lại. Và chàng phá lên cười, cười rữ cười rươi, cười nức cười nở, coi như vừa bày được một trò đùa thú vị. Chàng không hề hối hận, không thương tiếc hai mạng người vừa ném xuống sông. Không phải vì chàng thù ghét bọn đồng bóng quàng siên, nhưng vì chàng đã suy tính kỹ càng trước khi quả quyết ra tay. Chàng cho rằng phi hai người để cứu biết bao người khác năm năm làm mới cho sự mê tín, đó là một việc thể nào cũng phải làm.

Chàng bỗng ngừng bật, ngờ ngác nhìn chung quanh, như sợ ai nghe thấy tiếng cười bất chính của mình. Bất chính, ý nghĩ ấy vừa thoáng chạy qua tâm hồn chàng ; chàng lấy làm hổ thẹn với lương tâm và tự hỏi :

— Nếu người con gái đem hiến Hà-Bá không phải là Thủy-Lan thì liệu ta có lưu tâm đến mà cứu không, thì liệu ta có thương tới sinh linh bằng năm bị giết không?

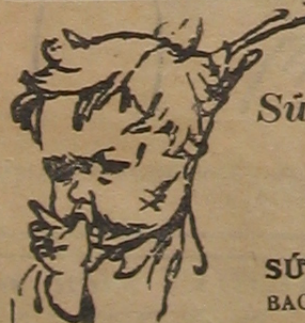
Ngần đầu xanh dưới luồng gió chạy như mím một nụ cười ngờ vực. Và tiếng sóng âm ỉ của con sông nước vàng, chàng nghe như tiếng nguyện rủa của Hà-Bá đòi lại Thủy-Lan. Bất giác chàng nghĩ thầm :

— Thì ta tranh Thủy-Lan với

Vì một đêm Báo chiêm bao lạc vào trong rừng đào đầy hoa nở. Chàng đi loanh quanh mãi không tìm thấy lối ra. Trời dần dần tối. Hoa đào ngả sắc tím rồi trở nên màu đen in hình lên nền trời nguyệt bạch vì chị hằng đã lấp ló trong hoa.

Một quả, chàng ngồi tựa lưng vào một gốc đào cỗi thiu thiu ngủ. Luồng gió nhẹ đưa hương trầm tới. Chàng mở mắt nhìn : một người con gái đứng ngắm chàng, miệng cười chum chim. Chàng hỏi :

— Nàng là ai, mà đây là đâu?



SỮA NESTLÉ
Hiệu con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP

ĐỌC QUYỀN BÀN : cho các nhà thương, các nhà hộ-sinh và các nhà thương binh, v. v. Ở Trung-kỳ, Bắc-kỳ và Cao-Mên



Buổi sáng, dậy sớm Báo cười ngựa đi chơi trong hạt, nhân tiện để xem xét dân tình. Tỉnh cờ, chàng gặp Thủy-Lan mà có lẽ chàng cũng không lưu ý tới, mặc dầu nàng xinh đẹp, nếu người gái quê không ở xóm Đào-thôn. Cái tên Đào-thôn đã nhắc chàng nhớ tới rừng đào trong giấc mộng tối hôm trước, khiến chàng phải chăm chú nhìn người hái dâu, và nhận thấy nàng có một thứ nhan sắc thủy mị của bậc tiên nga.

Chàng đã toan ngỏ lời với nhà nàng xin mua nàng về làm thiếp, nhưng có tâm hồn thi sĩ, chàng muốn trước hãy nếm chút tình trong trẻo ngây thơ. Vì thế, mấy hôm sau chàng trả hình một văn nhân trở lại Đào-thôn để gặp người thực nữ.

Đến nơi, chàng được tin Thủy-Lan sẽ bị hy sinh cho thần Hà-Bá. Chàng kinh ngạc, thấy sự thực đúng với giấc mộng: Tên tướng giặc bá chưởng phải Hà-Bá, và thiếu nữ bị giam cầm trên lầu há chẳng phải Thủy-Lan? Chàng nghĩ thầm: « Thủy-Lan ầu cũng là một kỳ nữ chi đây ». Từ đó, Báo càng cảm thấy mình yêu Thủy-Lan và càng ao ước lấy Thủy-Lan làm thiếp.

Về huyện, Báo hỏi bọn lại giả để biết gốc tích cái tục đã man đem gái đẹp dâng cho hung thần. Một người thuật lại rằng cách đây đã hơn trăm năm, một hôm đất bãi Hoàng-hà lở, làm ba cô gái hái dâu xa chân ngã xuống sông chết đuối. Dân vùng ấy cho rằng Hà-Bá muốn kén thiếp. Lại nhân năm ấy được mùa, khiến người ta càng tin rằng Hà-Bá được thỏa mãn tình-ái nên đã ban phúc ban lộc cho nhân dân. Không biết Hà-Bá có báo mộng cho ai biết rõ ý muốn của mình không, nhưng bắt đầu từ năm ấy có tục mở hội đúng vào ngày mấy cô hái dâu chết đuối để chọn lấy một người thiếu nữ cúng dâng thần...

Báo nghe chuyện, lòng căm tức sôi lên sùng sục. Mấy hôm chàng nghĩ mưu kế phá bỏ cái tục dã man để cứu bọn dân ngu muội, tàn ác. Mưu kế ấy chàng đã thực hành một cách êm thấm, khôn ngoan, tuy nó có làm hại mất hai mạng đồng bóng.

Thế là Báo đã thắng Hà-Bá và đáng nhận lấy chiến phẩm tức Thủy-Lan. Nhưng nay lại mới nảy ra một kẻ thù mà chàng khó lòng thắng nổi. Kẻ thù ấy chính là chàng. Cứu xong Thủy-Lan thoát chết, chàng bỗng tự khinh chàng. Cái ý tưởng vì một người con gái đẹp, chàng mới trở nên một tay nghĩa hiệp đã luẩn quất trong tâm hồn chàng và mãnh liệt ám ảnh chàng. Chàng cảm thấy mình nhỏ nhen, ích kỷ, tầm

thường. Sau cùng chàng nhất định quên hẳn Thủy-Lan, cố giữ được lòng thần nhiên, điềm đạm. Nhưng chiều hôm ấy, lúc mẹ con Thủy-Lan đến tạ ơn chàng, chàng vụt thấy lòng chàng bối rối, nhất ngẫm cô gái quê, chàng lại thấy nàng xinh đẹp bội phần:

— Bầm quan lớn, mẹ con chúng tôi có chút quà mọn kính dâng quan lớn để tạ ơn quan lớn đã cứu sống...

Báo vờ không hiểu, ngắt lời, hỏi:

— Tạ ơn! cứu sống?... Việc gì phải nói rõ bản chức mới biết

lành ở cấp mi mắt Thủy-Lan. Báo cảm động quay đi, rồi thần nhiên, lạnh lùng bước vào trong tư thất.

Nhưng đêm hôm ấy bị tình yêu thúc giục, chàng lên đi Đào-thôn.

Đến nơi, nghe có tiếng người mẹ khóc, chàng giật mình nhớ tới hôm Thủy-Lan ngắt đi vì cái tin giữ dôi. Và chàng tưởng mình vẫn còn đương chiêm bao.

Chàng đánh bạo gọi công. Gặp mặt chàng, bà Dương-thị ngồi xụp xuống chân rồi vừa khóc vừa kể lể: ở huyện về, Thủy-Lan lên cơn sốt nặng và cấm khẩu liên, rồi nàng mê man bất tỉnh. Bà nói tiếp:

— Chắc thần Hà-Bá bắt mất linh hồn cháu rồi, vì mấy thầy lang chúng tôi mời đến chữa cho cháu đều lắt đầu chịu cả, nói không dám chống cự lại đức Hà-Bá.

Báo mỉm cười làm bầm:

— Có lẽ lại phải ném một vài thầy lang nữa xuống sông chẳng! Và chàng bảo người mẹ đưa vào thăm Thủy-Lan.

Quả thực, Thủy-Lan thiêm thiếp như chết trên giường bệnh. Bỗng nghe tiếng Báo, nàng mở mắt dăm dăm nhìn, rồi ngồi nhồm dậy hỏi:

— Ông trạng của em đã đến!

Và nàng khỏi hết các bệnh.

— Cho đó là một sự kỳ dị, Báo càng thương yêu Thủy-Lan, mà vì sự hiềm nghi, chàng vẫn không dám cưới làm vợ.

Nhưng tháng sau, Tây-môn Báo treo ấn từ quan, cùng Thủy-Lan vui thú ở một nơi ẩn dật.

HẾT

Khái-Hưng



Sung sướng vì được sống sót, Thủy-Lan hồng hào tươi tốt như một cây non sau trận mưa xuân.

Thủy-Lan đặt cái làm mây lên bàn, mở nắp ra, rồi sợ hãi nhìn mẹ. Bà Dương-thị liền vãi vãi nói:

chứ.

Khi người đàn bà đã kể lại tình đầu, Báo liền nói gạt:

— À! đó là hồn phách của tôi. Ơn với huê gì? Thôi, đem lễ vật về, tôi không thể nhận được đâu. Thoáng thấy hai giọt lệ long

LUYÊN TIẾP
ARCHITECTES
N° 42 BORGNIS DESBORDES
— HANOI —

TÔI ĐẸP VÌ ĐÃ DÙNG:

Biểu một hộp kem, phấn, chì, son hay brillantine: Oyster (Còn thên) Houbigant, Tokalon, Cheramy, Lenthéric, Coty, Forvil, Orsay, Eclador, Cutex, Luxuria, Lesquendieu, Klytia, Innoksa, Simon, Ricils, Rimmel hay Roger v. v. nếu mua từ 6p00 trở lên. Ràng sữa thêm trắng bóng đẹp, bằng máy và Email-dent: Ràng đen đánh trắng bằng máy và Email-dent: Rất trắng đẹp bóng, đánh rất êm.

Da trắng mịn tươi đẹp mãi, 2p00, 3p00 một hộp.

Dùng phấn lại xoa hóa chất này, da không khô bạc, nước da tươi mịn mãi. Tóc dài, ruộm tóc đen, hung và bạch-kim, tóc rụng, rụng lông, gàu, lông mi dài cong, chứng cá (khô nhân, không còn vết thâm, không phát lại), nốt sần nơi mặt, đều giá 1p. 2p, 3p, một hộp — Tóc mọc, giảm mỡ, tàn nhang sạch hẳn, sẹo, lông mày mọc thêm, vết son trầm đen, gãy, béo nở vú, (tròn đẹp mãi) đều giá 2p, 3p, một hộp. Nốt ruồi, hột cơm, răng trắng, nẻ da, 0p50, 1p00 một hộp. — Trị da răn, nước nhỏ mắt đẹp sáng, đều giá: 1p, 2p, một hộp — Thuốc trẻ đẹp lại tươi da, xanh tóc, (uống) 2p, 3p, một hộp — Mầu phấn, mầu da lựa dùm rất hợp. Díp, dao, kéo

Massosein 14p50, mặt nạ cao-su, đồ uốn tóc giá 1p80, 8p00, 26p00 rất đủ đồ sửa sắc. Hàng mới giá hạ.

Ở xa xin gửi linh-hóa giao-ngân, lấy hàng ở nhà giấy thép hay ga rồi trả tiền tại đây. Hỏi gì xin kèm tem để trả lời.

MỸ - VIỆN AMY — 26, Phố Hàng Than, Hanoi

Soins de beauté anglais et américains. Massage et maquillage modernes, élégants



Thuốc ĐA' CHUÔT

TRUYỀN VUI của LÊ-TA

LÊ - PHONG và tôi thuê chung một cái gác trọ ở Chapa.

Đề nghị mót thôi! — chứ không phải đề điều tra một cái ăn mạng nào hết.

Bởi thế, mới được ngót nửa tháng Lê - Phong đã bắt đầu ngáp cả những lúc không buồn ngủ: nghĩa là (chả phải trình thám cũng hiểu) anh ta buồn.

Có óc trình thám như anh chàng này làm khi cũng là một cái thiệt. Đối với chàng, đời không ăn mạng lý kỳ là đời không đáng kể, cũng như đối với Lý-Bạch, đời không có rừu là đời vệt đi!

Lê-Phong thôi thúc tôi về Hà Nội không biết mấy mươi lần, đến nỗi tôi cũng phải cầu cho Chapa mau mau xây ra một vài sự bí mật ghê gớm. Miễn là để chiều lòng bạn tôi.

II

Tâm động quỷ thần trí. Sáng hôm ấy đi chơi về, bước lên gác chưa đầy ba phút đồng hồ Lê-Phong đã bí mật gọi tôi bảo:

— Văn-Bình!

Tôi bí mật đáp:

— Hừ!

— Văn-Bình có biết chuyện ba quả táo của Fontaine không?

— Không biết thì sao?

Lê-Phong nhìn thẳng vào mắt tôi:

— Không biết thì là đồ dối.

— Nếu vậy tôi biết.

Nhưng tôi chỉ không dối từ lúc Lê-Phong hỏi cho đến lúc anh bắt tôi kể chuyện cho nghe. Phong bừ môi tỏ vẻ khinh bỉ:

— Anh đã không

có tài, không có trí lại không chịu tra cứu, đã thế lại còn không chán thực. Nhưng đó là chuyện khác, còn chuyện ba quả táo thì thế này: La Fontaine có ba quả táo, vẫn để trên lò sưởi. Một người bạn thân đến chơi nhà gặp lúc Fontaine không có đấy liền sinh ra có ý gian tham muốn chiếm đoạt.

Thế nghĩa là?

Nghĩa là, điều thứ nhất, anh là đồ dối điều thứ hai anh là đồ tồi, người ta chưa nói xong đã hơi dờ dẩn. Có ý gian tham chiếm đoạt, rồi thực hành cái ý chiếm đoạt ấy một cách tối tăm.

— Nhưng thế nghĩa là?

Phong đạo mạo lườm tôi một cách thương hại:

— Nghĩa là anh im đi và nghĩa là người kia muốn ăn và đã ăn mất một quả táo anh đã nghe vỡ chưa?

— Rồi.

— Thông minh đấy. Vậy, ba

quả táo, người bạn ăn mất một, kết quả: còn có hai. Người ấy ăn xong rồi giữ được bộ mặt thần nhiên rất tài tình. Đến lúc La Fontaine ở nhà trong bước ra, người bạn cũng không hề bối rối.

« Chỉ liếc mắt qua cũng đủ biết mất một quả táo, và mất chính trong bụng của người đứng trước mặt mình, La Fontaine đứng đĩnh hồi để thử anh chàng:

« — Anh ăn một quả táo trên lò sưởi đấy chứ?

« Người kia cãi biện:

« — Không, tôi không ăn! Ai lại ăn thế?

« La Fontaine gật đầu, nghiêm trang, và nói một cách tự nhiên:

« — Anh không ăn là may lắm. Vì ba quả táo này tôi để bả chuột, nên tôi tiêm thuốc độc vào cả ba.

« Thực là một thần mưu để bắt thủ phạm. Anh chàng kia nghe nói tái mặt đi, cuống lên van vì La Fontaine tìm cách chữa cho mình... Anh có thấy không? Nhà ngu ngốc trừ danh cũng có óc trình thám đấy chứ.»

III

Tôi vội vàng đồng ý với Lê-

Phong ngay.

Câu chuyện có ý vị một thì tôi khen ngoa lên gấp mười. Đề anh ta khỏi nói một câu mà anh ta chỉ chực nói cho bằng được — một câu rất phật lòng độc giả (và phật cả lòng tôi):

— Không có óc trình thám là người tầm thường.

Hay một câu cũng gần tẻ như thế.

Nghe xong và khen xong, tôi hỏi Lê-Phong:

— Nhưng này, sao anh lại kể cho tôi câu chuyện vừa rồi?

Phong gãi lên cái trán trầm tư mặc tưởng của anh, thông thả đáp:

— Vì có những trường hợp bắt tôi nghĩ đến chuyện đó.

— Tôi không hiểu.

— Đã đành. Nhưng kể cũng giản dị. Đây này: trên tủ ngăn ở trước mặt tôi và anh, ngoài mấy thứ lật vật ra, ta thấy có lọ mứt dứa.

— Đứng lắm.

— Cái lọ mứt dứa ấy Văn-Bình à, là vật tôi chú ý đến, vì có một sự khác thường không qua khỏi mắt tôi.

— ...?

— Anh phải thành thực nói cho tôi nghe: có phải lúc ta ăn xong lần sau cùng, « ăn xong » lần sau cùng, anh nghe chưa? thì lọ mứt còn vừa vặn một nửa?

Tôi gật:

— Phải, còn vừa vặn một nửa.

— Thế mà bây giờ, có phải chỉ còn có một phần tư không?

Phong nhìn thẳng vào mắt tôi, đợi trả lời. Quả nhiên lọ mứt hao đi nhiều thực. Cho nên tôi lại gật. Phong chậm rãi nói, mắt vẫn không rời mắt tôi:

— Vậy thì, tất nhiên có người ăn vụng. Người ấy tất nhiên không phải tôi.

Tôi tức quá cãi:

— Ô hay, thế anh ngờ tôi sao?

Phong thờ dãi:

— Tôi không ngờ anh. Tôi biết chắc chắn.

— Anh biết chắc cái gì? Anh

PHUC-LOI

AVENUE PAUL DOUMER — HAIPHONG

ARTICLE DE NOUVEAUTÉ
CHAPELLERIE, PARFUMERIE
LUNETTERIE — CRAVATES
CHEMISETTES SPORT

SACS Pour Dames & Demoiselles

bảo tôi ăn vụng anh chỗ mứt ấy thì...

Phong đưa tay ra vẫy vẫy để ngắt lời tôi. Rồi anh lắc đầu chép miệng ôn tồn mắng:

— Anh kém quá. Tôi đã bảo, tôi không ngờ cho anh được. Vì ba cứ dựa theo ba đều sau này: trước hết, theo lương tri rất giản dị của luận lý, anh không có dịp nào ăn vụng được: khi tôi đi vắng nhà thì anh cũng vắng nhà, không bao giờ tôi đi chơi mà không cùng đi với anh. Điều thứ hai, khi cũng ở nhà, tôi không lúc nào không ở bên anh, nếu anh có ăn vụng thì tôi đã trông thấy. Điều thứ ba, anh không cần gì phải ăn vụng: vụng trộm là do sự bị cấm đoán, anh có bị ai cấm ăn mứt đâu, nhất là mứt ấy lại chính anh bỏ tiền ra mua.

Anh hiểu chưa?

— Hiểu rồi.

Mình bạch lắm.

— Vậy tôi xin kết luận: Tôi không ăn vụng, anh không ăn vụng...thể thích chỉ « nó » ăn vụng. Nó đây tức là số X trong khoa đại số học, tức là vô danh trong khoa trình thám, và tức là người ta phải hoặc dò xét, hoặc suy đoán, hoặc phân tích mà tìm ra.

Lê-phong phân tích và suy

đoán một chớp cho tôi nghe, thì tìm ra số X kia là thằng nhỏ.

Bởi cách lý luận rất chặt chẽ sau này:

Hỏi: Ai có quyền vào đây, nghĩa là ai được tự tiện vào đây quét tước thu dọn lúc Lê-Phong và tôi vắng nhà? — Thưa: Thằng nhỏ.

Nếu mứt trộm là do có người lấy, và nếu lọ mứt thấy hụt là do có người ăn vụng thì người ăn vụng ấy, ngoài chúng tôi ra có thể là ai? — Thằng nhỏ.

Nếu chúng tôi đã không ăn vụng mà trong ba người phải có một người ăn vụng thì chắc hẳn người ăn vụng là ai? — Lại thằng nhỏ.

Bao nhiêu chứng cứ buộc tội: Lại thêm một chứng cứ sắt đá nhất mà bạn tôi viện đến để đánh đổ các dã thuyết phân

đối là: lúc chúng tôi về nhà và trước khi lên gác, Lê-Phong đã có thì giờ quan sát và thấy bên mép thằng nhỏ còn một chút mứt dấy lên.

Đã khám phục tài luận lý của bạn tôi rồi, tôi bèn hỏi anh nên xử trí việc này ra sao để khám

— Rồi.

— Ta chỉ có việc nói với nhau rằng: Đây là thuốc bả chuột. Nói cho nó nghe thấy, hiểu không?

— Hiểu.

Nếu tôi bảo anh rằng: Đây Văn - Bình, anh đã cho



phục lần nữa.

Phong đáp:

— Tôi sẽ dùng cái mưu của La Fontaine. Nhưng chỉ dùng một nửa thôi. Anh nghe đây.

Tôi lấy bỏ mặt trang trọng nhất của tôi để nghe bạn.

— Chốc nữa thằng nhỏ lên ta không cần phải hỏi nó. Chúng ta làm như không ngờ nó ăn vụng, anh nghe chưa?

thuốc độc vào lọ mứt kia để bả chuột chưa thì anh phải bảo rằng cho rồi.

— Được.

Thế rồi lại đi vắng. Lúc về nếu lọ mứt không hụt thì đích thì anh cu ầy ăn vụng thực và đã đang lo sợ, lo sợ như thế là vì lương tâm cắn rứt, nó sẽ chữa thói ăn vụng đi!

Chúng tôi bàn nhau đã chín

roì bèn tập đi tập lại mấy lần cho tấn kích được tự nhiên. Và ngồi đợi.

IV

Hồi này hơi ngắn.

Vì thời giờ đợi của chúng tôi cũng hơi ngắn.

Sau đó chỉ năm phút, thằng nhỏ của chúng tôi lên.

Xin tả hình dạng tên thủ phạm này trong ba câu gọn: Nó ngăm đen. Mắt sắc và tinh ranh. Một tên ăn trộm thu nhỏ lại.

Khi nghe thấy chúng tôi nói lọ mứt kia là thứ bả chuột rất độc, da của nó xám hẳn lại — bạn tôi quả quyết thế — và bắt đầu run khắp người. Rồi nó vội lui ra, tay đỡ lấy cái miệng đáng trách của nó.

Phong đưa mắt cho tôi hiểu ý. Chúng tôi đã chơi để thực hành phần thứ hai trong kế hoạch của Phong và để thưởng công khám phá của mình, Phong dắt tôi vào hiệu gọi hai cốc appê-rô hết sức đắt tiền — và nhường tôi trả.

Lê-Phong trở vào ngực bảo tôi:

— Rồi anh xem, thằng nhỏ bây giờ ở nhà ít ra là đang khóc.

Nhưng sự thực lại không chiều ý bạn tôi lắm.

Thằng nhỏ không khóc, nó cũng không cười nữa, vì lúc đó mồm nó còn đang bận nhai.

Mà các thứ nó nhai trong mồm, hơi tinh thần trình thám tối thiêng liêng, lại là những miếng mứt dừa.

V

Đến hồi này lại càng ngắn hơn nữa. Vì nó ghi sự thất bại của nhà trình thám đại tài, bạn rất tốt và rất thông minh của tôi.

Thất bại là vì đâu?

Chỉ vì một điều sơ ý nhỏ: Trong lúc chúng tôi bàn chuyện — mãi sau tôi phỏng vấn thằng nhỏ mới biết — thì thằng ranh con ấy đang áp tai vào nghe trộm ở bên ngoài.

Ngay chiều hôm ấy Phong biến mất.

Năm giờ rưỡi tôi nhận được câu điện thoại vẫn tắt như sau này:

« Phong về Hanoi có việc tối cần »

Việc tối cần đó tôi dùng phép phân đoán riêng cũng hơi hơi hiểu nghĩa đôi chút. Lê-Ta

HIỆU MAY Y PHỤC PHỤ NỮ TÂN THỜI
TO NHẤT BẮC-KỲ

LEMUR

N° 16 Rue Lê-Lợi (giống cây thị hàng Kèn) Hanoi

của họa sĩ NGUYỄN CÁT TƯỜNG, người đầu tiên khởi xướng ra phong trào y phục lối mới

NGÀY MỖI

TRUYỆN DÀI của THẠCH - LAM

(Tiếp theo)

TRƯỜNG nhận thấy trong giọng nói của Chương một ý ganh ghét và tức tối. Tiếng cười của anh ta gượng gạo và không thực thà, tuy nét mặt lúc nào cũng vui vẻ, và vẫn nói chuyện với chàng một cách vồn vã.

Trường tự hỏi tại sao Chương lại có cái thái độ ấy. Chàng không thể hiểu sao người ta có thể ganh tị nhau về sự thi cử được, chàng xưa nay vẫn coi sự thi đỗ là một việc rất thường trong đời người học trò. Trường muốn nói rõ cho Chương biết rằng chàng không lấy sự đã thi đỗ làm kiêu và tự cho mình là hơn Chương đâu.

Nhưng mọi người khác như không nghĩ thế. Trường nhận thấy cái giá trị của Chương đã kém hẳn trong ý họ. Không như mọi ngày giờ trước, ông cứ lần này không hỏi han Chương về sự học hành của anh ta nữa. Ông lặng tai nghe câu chuyện của bọn trẻ, những câu trả lời của Chương, thỉnh thoảng sẽ ngắt gù cái đầu và mỉm cười kín đáo sau bộ râu.

Các bà, nhất là bà Hai và mẹ Trường, nông nổi và bộp chộp hơn hẳn ông, nên cái ý so sánh hơn kém Chương và Trường của các bà, lộ ra rất rõ rệt trong lời nói. Trong lúc mãi câu chuyện, Trường đã đứng ngay bên cạnh Chương, hai người cùng dựa vào cái tủ thấp kê sát tường. Bà Hai trông thấy, vô tình nói:

— Ô, thế mà cậu Trường cao hơn cậu Chương nhiều lắm.

Ài nấy đều quay lại nhìn. Mẹ Trường vui vẻ cười nói ý:

— Chuyện, người ta nhiều tuổi hơn cơ mà. Những hai mươi tuổi rồi, chứ có phải tuổi ngây thơ đâu!

Bà cụ muốn nhắc đến sự Trường đã phải tăng thêm tuổi trong giấy khai sinh cho đúng hai mươi để thi bằng thành chung và đúng hạn tuổi được vào học Cao-đẳng. Bà cụ lại thêm câu nói đùa: «Cậu Chương mới có mười tám, làm em là phải».

Rồi mẹ Trường cất tiếng cười sung sướng, cái sung sướng của người mẹ tự kiêu vì con. Bà Hai cũng bíp mắt cười rất ròn rã, cái cười của bà ta tự nhiên và ngay

thực, dễ lây, nên mấy bà khác ngồi cùng sập cũng cất miệng cười theo.

Bọn đàn ông yên lặng không nói gì. Chương cúi mặt ngẫm nghĩa đôi giây, mặt hơi đỏ vì thẹn. Cậu Tiến vẫn thản nhiên như không, vẫn lạnh lùng, nghiêm trang ngồi nhìn thẳng phía trước mặt, như không để ý đến.

Chỉ Trường thấy vừa ngượng vừa khó chịu. Lòng kiêu vì con của mẹ chàng rõ rệt quá, và câu nói lúc nãy của mẹ Chương quá.

tự biết mình giỏi hơn. Chàng chắc Tiến hẳn có ý chế nhạo mình và cả Chương nữa. Cái cảm giác ấy càng làm tăng sự khó chịu của Trường, làm chàng lại tự giận mình hơn nữa.

CHƯƠNG IV

Cậu Bình bước lên sập, lại gần bàn thờ thay hương. Một lát, người nhà bà Hai lễ mễ bưng mấy mâm cỗ ra, những mâm cỗ đầy, bát đĩa chồng chất lên nhau hai, ba tầng, mà người ta vẫn

Vừa làm, ông vừa ngừng lên gọi những ông cụ khác đến ngồi cùng mâm.

Bọn người nhà què rụt rè và lúng túng. Họ không biết ngồi vào đâu, cứ để mặc bà Hai và cậu Bình xếp đặt. Còn Trường và bọn cùng tuổi thì đã ngồi riêng ở quanh một bàn; không một người nào để ý đến mâm cỗ bày trước mặt. Sơn và Hiệp mãi cúi đọc một mẫu báo họ lược được trên mặt tủ; cậu Tiến dựa đầu vào thành ghế nhìn lên trần. Còn

riêng Trường hơi lo lắng vì sắp đến lúc phải nói những câu mời mọc hay vô phép các bà và các người hơn tuổi.

Trường đã tưởng chỉ có bọn trẻ ngồi ăn với nhau, để chịu hơn. Nhưng chàng thấy bà Hai gọi một người đứng tuổi trong bọn nhà què đến gần ghế tại thì thăm, rồi người ấy lại bàn Trường, kéo ghế ngồi xuống:

— Tôi xin ngồi đây thưa tiếp các ông.

Bọn Chương cùng quay lại, nhưng không ai trả lời. Trên sập, ông Cửu cùng với các ông cụ khác đã bắt đầu nhấm rượu. Trường đưa mắt nhìn mọi người rồi cầm đũa.

Một cái yên lặng ngưng

ngập. Mọi người nhìn nhau, người nọ đợi người kia đứng dậy mời. Bà Hai đã đứng sẵn gần bên, hai tay xoa vào nhau một cách khoan khoái, và ngẫm nghĩa kỹ càng mâm cỗ xem có thiếu thức gì không.

Chương tỏ mình là người lịch thiệp nhất, thông thả đứng dậy quay lại phía các bà nói mấy câu «bất lễ» rất lúng túng, nhưng không ai để ý đến. Bà Hai đến



Chàng muốn cho mẹ thôi đừng nói đến chuyện ấy, nhưng không có cách gì, chàng đành cũng yên lặng. Rồi Trường thành ra tự giận đôi mình. Chàng sợ người ta tưởng chàng cũng nghĩ như mẹ chàng và bà Hai, nghĩa là so sánh sự thi đỗ, và lấy đấy làm một cơ để kiêu ngạo.

Một vài lần, Trường đã thoáng thấy trên môi Tiến một nụ cười khinh khỉnh, cái nụ cười của kẻ

giỏi trong ngày giỗ tết những nhà sang trọng.

Các câu chuyện bỗng ngừng lại cả. Mọi người đều yên lặng như chờ đợi. Ông Cửu vội vàng ngồi lui vào trong góc sập, thu gọn điệu và ẩm chén sang một bên, để chỗ cho đầy tổ đặt mâm xuống. Ông làm ra vẻ thản mật, ta đây người nhà, tự tay sửa sang lại mâm cỗ, đặt lại những đĩa món ăn, hay gọi lấy thêm các cốc chén,

sát bên bàn, xếp lại mấy cái đĩa :
— « Xin mời các cậu cứ tự nhiên đi cho. Đây là bữa ăn xoàng thôi mà ». Bà vừa cười vừa nói, nhưng ai cũng biết là bà không tin ở lời mình nói một chút nào. « Nào, các cậu uống rượu đi ! »

Bà Hai giục luôn hai, ba câu. Trường cầm cốc lên, nhưng cũng phải đặt xuống hai, ba lần nữa, mọi người mới cùng nhau bắt đầu ăn cỗ.

Bên mâm các bà ngồi, tiếng mời mọc nhau tíu tít. Bà Hai lảng xăng chạy đi chạy lại, nhìn mâm này mâm khác. Mẹ Trường cứ gọi với :

— Thôi, bà chủ ngồi lại đây ăn với chúng tôi chứ. Có Hảo đâu, bảo cô ra ngồi ăn một thề.

— Không, không, mời các bà cứ xơi đi, cháu nó sẽ ăn sau.

Nhưng mẹ Trường không bằng lòng :

— « Lại còn về ăn sau với ăn trước, thế nào cũng bảo cô ấy ra đây. » Quay lại phía các bà khác, mẹ Trường thêm, có ý khoe khoang hộ : « Chính tay cô ấy làm lấy cả đấy. Vậy phải để cô ấy ngồi ăn một thề, có phải không các bà ? »

Các bà đều tán thành vâng theo, trừ bà phản Ty còn giở bản trông nom và giữ tay đưa con lên bà ngồi bên cạnh. Bà Hai ra về lưỡng lự một lát lấy lệ, rồi quay vào phía trong cất tiếng gọi rất âu yếm : « Hảo đâu, ra ăn một thề con ». Bà bảo Tuyết : « Con vào gọi chị con ra đi. À, mà còn có Lan đâu ? Sao con không mời cô ra xơi cơm ? »

Tuyết đáp :

— « Thừa dễ, chị con ở trong nhà », rồi nàng nhanh nhẹn đi vào.

Một lát, cô Hảo từ buồng trong, vén màn e lệ bước ra. Lan theo sau, vừa đi vừa lau tay ướt vào vạt áo. Cả : bà vội vàng đẹp chỗ, thì nhau mời : « Cô ngồi đây, ngồi đây ». Bà phản Ty nói đùa :

— Cô ngồi đây để chúng tôi khen cô làm khéo chứ.

Cô Hảo đưa mắt nhìn mẹ, rồi vén áo khép nép ngồi ghé lên cạnh sập. Nàng cúi đầu quay vào mâm cỗ, mặt hơi đỏ và không dám trông ra phía ngoài. Trường lặng yên nhìn. Dáng điệu e thẹn của Hảo, Trường nhận thấy là tại vì có chàng ở đấy. Sự nhận xét ấy làm cho Trường thấy khoan khoái lòng tự ái của mình.

Khi quay mặt lại, chàng thấy Tiến cũng đang chăm chăm nhìn Hảo một cách chăm chú, mặt đỏ ửng không chớp. Trường cho nhìn soi mói như thế là vô lễ, cái lòng ghét Tiến chàng thấy càng tăng lên. Tất cả cách cử chỉ của Tiến đều làm chàng khó chịu : vẻ lãnh đạm, dãi dác, và nhất là

cái nét mặt kiêu kỳ, cái dáng điệu ẻo lả của Tiến, Trường không ưa một chút nào. Chàng nhìn cái bàn tay trắng nõn gần xanh của Tiến như muốn nắm thật mạnh cho đau.

Tiếng dĩa Trường để dần xuống mâm làm Tiến quay lại : bốn mắt thoáng gặp nhau, như hai lưỡi gươm sát chạm. Trường thấy mắt Tiến sáng lên, như hàm một ý thử thách.

Bữa tiệc đã gần tàn. Người nào cũng đã hơi say, nên ăn uống một cách thực thả và nhanh chóng hơn. Những vẻ lễ phép, giữ gìn không có nữa. Ông Cửu cười nói luôn miệng, và đang kể cho bạn ngồi cùng mâm nghe

ông chú bà Hai phải ra đề tiếp bọn chàng làm cho Trường ghê tởm. Chàng buống dĩa, ngồi nhìn mọi người.

Bà Hai nét mặt cũng hân hoan như lúc mang lễ tảo đến mừng chàng thi đỗ. Bà luôn luôn mời mọc và gấp đồ ăn vào bát các bà khách, thỉnh thoảng lại dút miếng giò cho đứa bé con bà phán. Còn cô Hảo ngồi quay lại nên Trường chỉ nhận thấy cái lưng thon thon, mái tóc lười trai đen nõn, bật lên trên cái cổ trắng và xinh xắn.

Đèn nền vẫn sáng trưng trên bàn thờ, khói hương bốc lên nghi ngút. Trường bỗng nhớ đến ngày giỗ ở quê nhà, sau khi cha chàng mất đi. Nhà nghèo nên cô

mới chịu đến.

Trường nhớ rất rõ rệt những cử chỉ kiêu hãnh của các anh em họ hàng, con những người giàu có kia. Khi ăn cỗ, bọn họ chê bai những thức ăn mà mẹ chàng và em Lan đã thức suốt đêm hôm



mấy bài thơ nôm mà ông đã được dân làng cử ra làm khi có các qui quan trên tỉnh về khánh thành nhà trường.

Trường ăn rất ít ; nhìn mâm cỗ đầy với các món ăn kiểu cách, chàng đã thấy ngán từ trước. Thêm bên cạnh cái mặt đỏ gay và đôi mắt lơ đãng của

bàn sơ sài, đề trên một cái án thư đã mục nát và xiêu vẹo làm băn khoăn. Trường không hiểu tại sao mẹ chàng lại cứ muốn mời đủ họ hàng đến ăn cỗ. Biết bao nhiêu nỗi nhọc nhằn mà mẹ chàng đã phải chịu ! Bởi vì những người sang và giàu có trong họ làm kiêu, mới mọc mãi

trước làm ra. Tuy bọn an em đó toàn trẻ tuổi, và Trường cũng mới có mười ba, mười bốn tuổi chàng cũng cảm thấy đau xót và uất ức trước những lời chê riếu.

Khi khách khứa đã về hết rồi, Trường thấy mẹ và em gái trân trọng vun vén những thức ăn còn lại, để dành cho những người sau. Tất cả cái nghèo nàn khốn khổ của gia đình chàng lúc chàng còn thơ ấu, nổi lên trong trí nhớ Trường theo những kỷ niệm buồn rầu ấy.

Tiếng bà Hai mời đồ nước làm Trường trở lại hiện tại. Trước mặt chàng đã thấy bày ra la liệt những hoa quả tốt tươi, những bát sứ đựng chè và thạch ướp nước đá. Sự sung túc của nhà bà Hai và cái khéo léo của cô Hảo như hiện hiện trong những thức ăn sang trọng và lịch sự đó.

(Còn nữa)

Thạch-Lam

Đã có bán

**ĐÔI
MƯ'AGIO**

của KHÁI HƯNG và NHẬT LINH

GIÁ 0\$30

NHÀ XUẤT BẢN ĐỜI NAY

Flower LAM THÂN

IV — TRONG HANG TÔI (tiếp theo)

Một người « chôn người »

TÔI đã may mắn gặp được một cụ Lang, để tìm đến nhà ông Ch. « chôn người ». Từ ông Lang đến người... « chôn người »! Ôi, mãi mãi!

Là vì, ở xứ này, ở một xứ mà « nghèo » và « cầu thả » đã thành một sự thông thường, người ta có thể vì được rằng: đi tự nhà một ông Lang, đến nhà lão « chôn người » thường thường chỉ lâu hơn cái chớp mắt cuối cùng của một bệnh nhân.

Nhưng, không! Cụ Lang của tôi biết ông Ch. không phải vì cụ có con dao-câu « máy chém »! Cụ biết ông Ch. từ lúc ông ta chưa theo cái nghề « đào sâu, chôn chặt », từ lúc ông ta hãy còn... đi đất, lúc nào cũng đi đất.

Tôi theo cụ trên con đường hẹp, ngoằn ngoèo qua hai rặng cây, trắng những bụi, giữa một cánh đồng vắng người, vắng tiếng chim kêu. Nhưng đây mồ mả nhỏ, nước vũng ruộng tưới phân.

Đi giữa một bầu không khí oi-ả, như hơi thở cuối cùng của một ngày nắng nẻ, tôi bỗng thấy cụ Lang già quá, và tôi cũng... già quá! Với cái cảm tưởng bi quan ấy, chúng tôi đã đến nhà ông Ch.

Nhà là ba gian sạch sẽ, với con gà sống già quá, một con chó, len lén nhìn tôi như có vẻ thương... hại.

Và một người đàn bà còn trẻ, có đôi mắt sâu, to như mắt của người sắp chết.

Ông Ch. đang ngồi say thuốc lá ở nhà dưới. Cụ Lang phải gọi mãi, ông ta mới chịu lên ngồi cạnh tôi.

Tôi hơi lùi ra đằng sau, lúc ông ta đang ngồi vào ghế, vì tôi chỉ là... người.

Nhìn bộ mặt to, phàm, nước da mai mai, chân tay ngắn, gân guốc, tôi tưởng tượng như ông ta còn được hơi tanh lạnh lẽo của biết bao nhiêu thứ chết!

Nhưng, toàn thân ông ta sắc súa một mùi rượu...

Ông ta bắt đầu nhìn tôi, từ đầu

PHONG SỰ DÀI của TRỌNG LANG

đến chân, về mặt phân vân, muốn như không hiểu rằng hiện lúc đó, tôi đến tìm ông ta vì tôi... chết, hay là người nhà tôi chết!

Là vì, đến chơi nhà ông ta chỉ có... « cái chết ».

Ông quay sang nhìn cụ Lang, từ chân lên đến đầu, dù rằng ông vẫn quen cụ Lang. Vẫn một vẻ phân vân ấy làm sô trán của ông, một cái trán thấp và tối như đêm.

Chẳng đề cho ông hỏi trước, cụ Lang đã thật thà kể ra vanh vách:

Cụ Lang cũng nhìn tôi, nói tiếp:

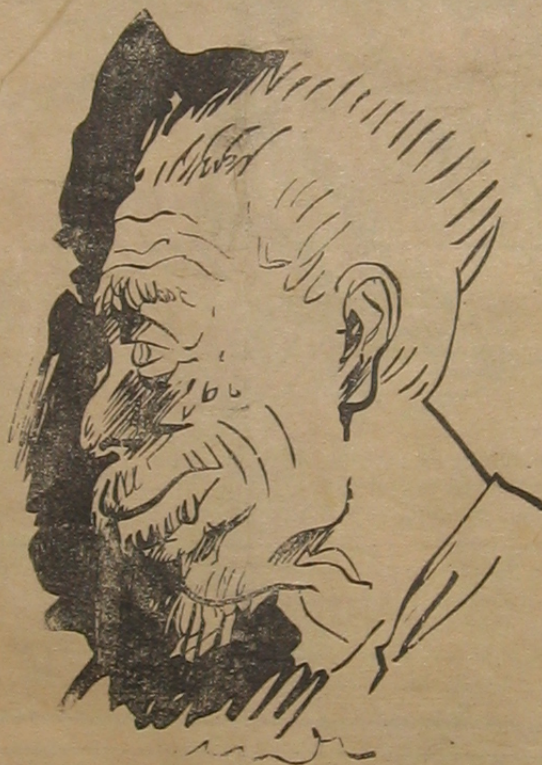
— Ông bạn tôi muốn đến hỏi cụ đề đăng vào nhật trình...

Thế là ông Ch. giật nảy mình như cái lò xo. Ông xua tay:

— Chết! chết! Chớ có đăng nhật trình! Chớ...

Tôi phải nói lại:

— Không phải đề đăng báo! Đề biết cho... biết thôi! Xin thủ thật rằng tôi vẫn thường khen người có can đảm không sợ chết! và cái chết...



— Ông bạn tôi đây là một người hay viết nhật trình. Nghe thấy nói cụ là một người giàu, lòng công-đức, hay làm phúc cho những người nghèo chết đường, chết chợ, giúp cho họ được mồ yên mả đẹp...

Ông Ch. bấy giờ mới « à » thật dài, kinh cần nói:

— Không dám.

Rồi ông nhìn tôi, có vẻ ngỡ ngàng. Trên mặt ông lộ ra một ý nghĩ ngờ vực: viết nhật-trình chắc là ghê gớm lắm, nếu không phải là một thảm.

Ông Ch. vẫn giữ cái giọng hốt hoảng:

— Vì nếu nói vào nhật trình, nhà nước lại đánh... môn bài thì khốn!

Ông nhìn tôi như nhìn một người mặt thảm:

— Nhà cháu thật quả là chỉ làm phúc thôi! Tiền nông nào có được mấy hột đâu!

Nói xong, ông ta mời tôi uống nước, ăn trầu, hút thuốc lá. Ông đi lục tìm cho tôi xem những tờ giấy cho phép chôn, để chứng rằng

ông không chôn lậu.

Ông chỉ cho tôi gian nhà dưới: — Mời ông xuống xem. Áo quan xếp đồng đấy! Để làm phúc cho người nghèo.

Tôi bước xuống sân, nhìn: Ngọt chực cổ ván tiêu nhũ gỗ tạp, không sơn, sơ sài, xếp thành một đồng, và hai con mắt trỏ trỏ mà tôi đã trông thấy lúc thoát vào. Trời chưa tối, nhưng đôi mắt ấy, trong một gian nhà chuyên chửa cái chết, âm tấp, tối om, làm cho tôi rùng rợn cả người.

Tôi lần thần hỏi ông Ch.:

— Tại sao cụ lại nghĩ ra cách chôn người, tại sao cụ không sợ người chết?

Ông ta hơi nhếch mép, không phải để cười, nhưng vì ông ta có cặp môi không ồm khít lấy răng.

Giọng ông ta phi phi:

— Tôi không sợ người chết. Vì trời đã sinh ra cái chết đường chết chợ, trời đã sinh ra người nghèo « cùng vô sở xuất » thì trời sinh ra tôi. Tôi sợ dĩ làm nghề này, vì thế cũng có, vì tôi không thể nhìn một cái xác vùi ở đầu đường mà đánh lòng được. Người ta có thể đứng mà đếm những con kiến lửa đang chui đục tại mũi người chết nằm trơ ra đó nhưng tôi, không!

— Thừa cụ, thế là: nhà nước chôn những người đó vì một ý nghĩa: dọn một cái bãi đi, như một cái rác. Cụ chôn những người đó, vì một ý nghĩa: làm phúc.

Ông Ch. gật đầu:

— Vâng, cái ý là thế. Nếu không có tôi chôn họ, thì rồi con « họ », người nhà « họ » có chết vì sợ phép tắc lời thôi, họ vứt văng tẻ xác ra đường! Ai chứ những ông tướng « ma gà bông » ngoài bãi, những anh chạy sớ gấu quần kiếm không đủ cơm hai bữa, là họ thế đấy! Lại những lúc có bệnh thời khi như giao nào.

Cụ Lang nói thêm vào:

— Lúc đó, tôi bốc thuốc không kịp, mà thăng châu Cả thì làm bùa cũng không kịp..

Ông Ch. lần này cười khà khà:

— Tôi chôn cũng không kịp nữa!

Một người sống lại

Ông Ch. tợp một hạm nước.

đắc chí lắm. Ông ta ngồi ngai
ngần lại, hai mắt nhìn thẳng,
đứng đắn như một Bồ Tát. Ông
ta bỗng vỗ khẽ vào bàn, sức nhớ
ra một việc :

— Ấy lại còn thằng bé chết rồi
sống lại nữa. Cũng là lúc nhà tôi
và nhà nó được phúc cho nên nó
sui ra như thế.

« Đầu đuôi thế này...

Ông ta hút xong điếu thuốc mới
chịu kể cho tôi nghe :

—Bố mẹ nó người Hà-nội ở phố
H. Tr., hiếm hoi lắm. Nuôi được
ba tháng, thế nào để nó chết mất.
Cho gọi tôi lên và giao xác nó cho
tôi. Tôi vác về. Một người chết ít
ra cũng phải để « vài ba giờ » rồi
mới chôn, xem nó có hồi không cái
đã chứ? Tôi liền để thằng bé trong
«đế bô» (dépôl) gần bụi tre, đợi
mai mới chôn.

Cụ Lang cười :

— Người ta bảo vì cụ say rượu
quá, nên không chôn ngay...

Ông Ch. hình như không nghe
thấy câu đó :

— Nửa đêm, hàng xóm thấy có
tiếng trẻ khóc ngoài bụi tre, lấy
lâm la, mới gọi tôi. Tôi ra xem :
thì ra thằng bé đã sống lại. Tôi ẵm
cho nó, đi xin bú cho nó, cho gọi
bố mẹ nó. Bố mẹ nó lại nghĩ tôi
rõn, cho người xuống bảo tôi cứ
chôn đi, có thể nào, mai xin có lời
thưa lại. Tôi cho gọi một lần nữa.
Chỉ có con vú em nó xuống trước
thăm thính. Rồi sau cả nhà mới
chịu dám bỏ xuống. Thằng bé
nuôi trong nhà tôi một tháng rưỡi.
Bây giờ, đổi tên, đổi họ, nó đã
mười tám tuổi rồi...

Tôi hỏi ông Ch. :

— Lúc đó, cụ có tìm ra cái
nguyên do thằng bé sống lại không?

Ông ta bĩu môi :

— Có chứ ! Lúc nó đổ sài, nhà
hiếm hoi, bà ông Lang nào cũng
mời. Có bao nhiêu viên xanh,
viên đỏ, mài ra cho uống tất
cả. Nó ngộ thuốc, nó mới nằm
ngay dờ ra như là thằng bé chết
rồi. Hoa mắt lên, tưởng là chết
mới giao cho tôi chôn. Phải người
khác thì còn lắm đấy !

Ông Ch. nói xong, nhìn cụ lang,
hỏi :

— À, giao này, cụ vẫn chơi gà
chơi đấy chứ ? Có cái nào...

Câu chuyện đã ra ngoài đề, và
lại ngồi trong chỗ... chết cũng đã
lâu rồi, tôi bấm cụ lang, đề cáo về.

Bãi tha ma của người nghèo

Cụ lang chỉ cho tôi xem, trong
xuối một độ đường dài gần hai
trăm thước, bãi tha ma mà ông
Ch. đã thừa lại. Nó như một thửa
đất hoang. Mả lớn, mả con, bẻ bẻ
từng đồng, bần thối liên xát, châu
dầu vào nhau. Thỉnh thoảng có
vài cái khuôn vàng mực, vài chân

hương đã phai màu.

Cụ lại chỉ cho tôi một giải đất
hoang, chạp dài theo rãnh nước.

— Đây là mả tiểu nhi. Hồi xưa,
lúc chưa có đất riêng, ông ta bế
trẻ con chết về, vùi nóng một năm
chỗ này.

Tôi không thể tưởng tượng đó
là một giêng mà được, vì tôi thấy
lũ mả đó lờ mờ, chỉ chít, nổ i nhau



như những ngọn sóng không đều,
đếm không xuê.

Cụ lang bảo tôi :

— Chỗ nào có giếng cây xương
rồng, là mả đã có người nhận rồi.
Nhưng, nhận nhầm là thương !

Tôi nhìn mấy cây xương rồng

đó vài rọt nước mắt, không phải
để khóc một người chết, nhưng
mà để khóc những nỗi cơ cực của
một giống biết quý và nhớ người
chết hơn người sống.

Cái nghèo đã giày xéo lên một
cổ-tục bị thương...

MỘT ÔNG THẦY BÓI ĐẠI TÀI...



Chỉ xem chữ ký mà đoán được
tánh tính người ta. Ai muốn hiểu
đời dĩ vãng tương lai mình ra sao,
chỉ cần gửi chữ ký tên mình, tuổi
và kèm theo ngân phiếu 7 hào hoặc
15 tem 5 xu cho Mtre Khánh-sơn
boite postale 115 Hanoi trong 7
hôm sẽ rõ. Thân thể từ nhỏ đến
già, vợ con, của cải, tình duyên,
con cái, kẻ thù, bệnh tật. Ở gần xin
mời lại (28 hàng bún trên) Bourrin.

Cours de graphologie par correspon-
dance. Học xem triết-tư bằng cách
gửi thư, không biết xem, vì chính
Mtre Khánh-sơn đã đào tạo ra
M. Nguyễn-huy-Yến ở Nam-kỳ,
M. Ngô-vi-Thiết cùng mấy thầy
nữa mới ra đời.

Thật ra...

Cái « thương vay » còn làm tắc
cổ, tôi ngồi yên nghe một ông cụ
già quen cụ lang kể thêm cho tôi
nghe, về ông Ch. :

— Thật ra, cái bạo của lão Ch.
đến thế này là cùng. Hồi chưa có
đất riêng, về việc chôn người, lão
thần lâm lấy hết. Trẻ con chết,
thì lão bế trong tay. Trong làng,
nếu gặp chức dịch hăm hoẹ, lão
vứt xác ra đấy, hay là để ngay
giữa cổng, ngồi đợi. Vừa kiêng lại
vừa sợ bản đến thân, các ông kia
phải để cho lão đem đi. Nếu ở
trong phố mà gặp đội xếp hồi lỏi
thối, lão nói ngay :

— Tôi làm phúc, chứ không
phải là đi ăn cắp. Thấy cái xác
giữa đường, muốn để dửng lại cho
con, tôi bế nó đem chôn. Thế
thôi ! Thầy có tiếc, xin biểu lại
thầy ! Rồi lão trao xác cho đội xếp.
Ai mà còn dám cấm lão nữa !

Nếu là xác người lớn, lão để
ngồi xe bê đi đêm, mặc quần áo tử
tế. Trên mồm người chết lão gói
một điếu thuốc lá cháy dở. Lão
ngồi giữ.

Trong lúc có bệnh thời khí

Lão uống sẵn nửa chai bô
rượu trắng. Còn nửa chai, xoa
khắp mình mẩy, chân tay, và
ngậm phun vào sắc chết. Xong bế
về, như không !

Một người khác nữa nói với tôi
rằng : Lão Ch. tuy đã giàu rồi, mà
còn một cô con gái đẹp thì đẹp
thực, nhưng vẫn ế chồng. Người
ta vẫn kinh kinh !

Tôi còn đi tìm bà cụ Xảo, ở ở
Chợ Dừa. Giữa cái tuổi già ngày
một gần cõi chết, một bà vãi nghèo
càng sôi nổi với ý muốn làm bà
Phật. Chỉ còn cách chôn người
nghèo làm phúc. Bà cụ Xảo đã
cắm cụ chôn vụng trong bao nhiêu
năm, biết bao nhiêu người. Tôi
không gặp bà cụ.

Nhưng tôi đã sung sướng được
cắm thấy lòng trắc ẩn thiết tha,
giữa chốn lùm than cơ-cực, bên
cạnh những ăn cắp ngày, hay là
bên cạnh những người mong và
nhờ cái chết, để mưu sống.

Nhưng tôi đã thấy nhà bà cụ,
con cháu cụ là một sự bả đã xuất
viện, hai con trai cụ hay là hai
người nghiện, sống về cơ bạc, với
một lũ cháu gây ồm.

Nhìn cái nghèo vẽ trên mấy bức
vách mục ở nhà cụ, tôi đã nghĩ :
rồi ai chôn cụ, sau đây ?

(Còn nữa)

Trọng

Kỳ sau đăng :

Người giết người

ỦY BAN THƯỜNG TRỰC CỦA HỘI NGHỊ BÁO GIỚI BẮC-KỲ LÀM VIỆC (Tiếp theo trang 568)

và sẽ làm của ủy-ban đề đi tới toàn quốc hội-nghị báo-giới (mỗi người dự đóng 0p50)

- 2) Kịch ứng khẩu.
- 3) Xe hoa.
- 4) Thi diễn thuyết về tự do ngôn luận trước máy truyền thanh.
- 5) Thi làm một bài vẽ lấy tên các báo bị cấm.
- 6) Thi sắc đẹp.
- 7) Thi bơi thuyền và đánh cá thuyền (như đánh cá ngựa, ở hồ Trúe-bach).
- 8) Chợ phiên lấy tiền vào cửa, (có nhiều trò vui lạ).
- 9) Triển lãm các sách và báo đẹp. (có phần thưởng).
- 10) Khiêu vũ đưa trời.

Dịch bức thư gửi máy bay sang Pháp:

« Kính gửi bạn đồng nghiệp,
Thưa ngài,

Đúng như lời hứa trong thư trước, lần này chúng tôi chuyển giao cho ngài kèm thư này một bản quyết định của ủy-ban thường trực báo-giới Bắc-kỳ, phản đối những việc đàn áp báo chí bằng Pháp-văn và Quốc-văn xảy ra gần đây ở xứ này.

Chúng tôi cần nói thêm đề ngài hiểu:

1) Tờ *Đuốc-nhà-Nam* là một tờ nhật-báo chỉ hơi có chút màu sắc cấp tiến.

2) Tờ *Avant-Garde* là tuần-báo cộng-sản, nhiệt liệt ủng hộ Mặt trận binh-dân.

Mong rằng ngài công-bố những việc ấy lên và luôn thể công bố bản quyết định trên, chúng tôi thành thực gửi ngài những lời cảm ơn và cả tình quyến luyến đồng nghiệp.

Ủy-ban thường trực báo-giới Bắc-kỳ

BẢN QUYẾT ĐỊNH CỦA
ỦY BAN THƯỜNG TRỰC
HỘI HỢP NGÀY 15-7-37

Ủy ban thường trực của báo-giới

Bắc-kỳ họp ngày 15-7-37.

Nét rằng việc đóng cửa tờ nhật báo *Đuốc-nhà-Nam* ở Saigon là bất hợp pháp, vì trái với đạo luật 29 Juillet 1881 đã được tuyên bố là có đem thi hành ở các thuộc địa.

Nét rằng đạo nghị định mới đây của ông Thượng-thư nội-vụ trong triều đình Huế, cấm lưu hành và tàng trữ trong xứ Trung-kỳ hơn hai trăm cuốn sách *Pháp-văn*, hiệu lệ rõ ràng chính sách đàn áp tự do tư tưởng Đồng-dương.

Nét rằng sự cấm lưu hành và tàng trữ trong xứ Bắc-kỳ cuốn « Xã hội chủ nghĩa chống nạn phát-xít », và sự tịch thu số đặc biệt về 14 Juillet của báo *Avant-Garde* (Saigon) có phương hại đến tôn chỉ của mặt trận Bình-Dân cũng như phương hại đến tự do báo chí.

Đã toàn thể biểu quyết cực lực phản đối những chính sách cai trị đàn áp sự phát triển tự do tư tưởng Đồng-dương.

Ủy ban thường trực
của báo giới Bắc-kỳ

LUYỆN TIẾP
ARCHITECTES
N° 42 BORGNIER DESBORDES
HANOI

ngày nay

TÒA SOẠN VÀ TRỊ SỰ:

80, Đường Quan - Thánh, 80 - HANOI

GIẤY NÓI: SỐ 874

GIÁ BÁO	MỘT NĂM	SÁU THÁNG
Đồng-Dương	3\$80	2\$00
Pháp và thuộc-địa	4.20	2.50
Ngoại quốc	7.50	4.00
Các công sở	6.00	

MUA BÁO KỂ TỪ 1^{er} VÀ 15 VÀ PHẢI TRẢ TIỀN
TRƯỚC, NGÂN PHÍU XIN GỬI VỀ ÔNG NGUYỄN-
TUÔNG-TAM, 80, ĐƯỜNG QUAN-THÁNH, HANOI

Học bổng

Hội Ái-Hữu Cựu-Sinh trường Bảo Hộ bá-cáo đề các bạn trẻ tòng học lại trường Bưởi biết rằng ai muốn xin học-bổng nên gửi ngay đơn đến ông hội-trưởng ban-hội là ông Nguyễn-lê, rue Sergent Larrivé hay ông Trần-vân-Lai, 35, rue Jean Soler Hanoi. Nên gửi kèm Bulletin semestriel hay học-bạ năm vừa qua để tiện việc tra-xét học-lực và hạnh-kiểm. Ai đã được hội cấp học-bổng cho năm ngoái cũng phải gửi đơn xin lại. Hạn xét đơn đến 15 Septembre này là cùng, những đơn sẽ xét theo ngày gửi trước sau.

Hội A.H.C.S.V.T.B.H. lại cáo

BÁO MỚI

Báo « *Đuốc nhà Nam* » bị thu giấy phép, ông Sâm đã xuất bản một tờ báo tây hàng ngày lấy tên là « *Le Flambeau d'Annam* ». Báo quán ở 51-53 phố Mac Mahon. Giá mỗi số 5 xu.

Chúng tôi lại nhận được (số 1 tờ tuần báo « *Blanc et Jaune* » do ông Phan văn Thiết đứng quản lý. Giá mỗi số bán 0p 05. Báo quán ở phố Carros, Saigon.

Xin có lời mừng hai bạn đồng nghiệp và giới thiệu cùng các độc giả.

NGƯỜI AY LA CÔ



Hàng nghìn thiếu phụ đã tìm thấy hạnh phúc và ái tình nhờ ở cách giản dị này. Vì thế mà các thiếu phụ có được nước da đẹp để của một thiếu nữ mà đàn ông rất yêu đương. Mỗi buổi sáng các bà các cô nên đánh kem Tokalon (màu trắng, không có chất nhờn) lên mặt và cổ thời sẽ có một sắc đẹp thiên nhiên, và nhờ thế mà phần đánh được đều, không hết lại thành tảng. Trong kem Tokalon (màu trắng) có chất kem thật tươi tốt, có dầu olive, cùng là nhiều chất ấy làm mất những tàn nhang làm cho các lỗ chân lông se lại; và chỉ trong ba ngày làm cho da dễ xấu xí đến đâu cũng trở nên tươi tắn, mịn màng và đẹp đẽ. Ngay hôm nay các bà các cô hãy nên bắt đầu dùng kem Tokalon (không nhờn), là thứ bỏ đường cho da dễ. Thứ kem đó đã giúp cho nhiều thiếu nữ chiếm được tình yêu đương của vị hôn phu mình.



ĐẠI-LÝ: F. Maron A Rochat & Co
45 Boulevard Gambetta - HANOI

SÁCH DẠY BÀI VÀ ĐẤU

ĐỘC - KIỂM

SONG-KIỂM

HÔNG - CÔN

5 XU

BÁN LẺ 5 XU MỘT CUỐN



Cho mọi người đều mua được, vì là môn « QUỐC-THUẬT » cần phổ-thông. Chả thế Tầu vừa đánh Nhật một trận bằng gươm giáo rất giỏi (xem các báo thì biết).

BÁN TẠI NHÀ XUẤT BẢN LỚN NHẤT LÀ:

NHẬT-NAM THƯ-QUÁN 102 Hàng Gai Hanoi

và khắp hiệu sách lớn khắp các tỉnh

Có thể gửi tem thư, 2 cuốn thêm 3 xu cước, 4 cuốn 5 xu cước.

Phụ nữ Việt-Nam còn ai mà không đều
công nhận thuốc **BÁ ĐÀ QUÂN SƠN TÁN**
của nhà thuốc

Võ văn Vân THUDAUMOT

Là thứ thuốc mới phát minh lần thứ nhất gồm trị 4 chứng đau **Tử-cung** và **Bách-dải** hay hơn hết, xưa nay chưa từng có. 1) **Hư trệ** tim và 2 sợi giây chằng yếu nên tử-cung hư hàn, hư nhiệt, trái trong khi đẻ, gương mặt xanh xao. 2) **Nội thương tử-cung**. — Khi hư ra vàng, lỏng hình như mũ có khi lộn máu. Thấy thảng dầy đưa năm bảy ngày chưa hết. 3) **Nhiễm độc tử-cung**. — Người con lại không cho hờ hơi nên hơi độc máu xấu nhiễm vào tử-cung làm cho tử-cung sưng, khi hư ra vàng có giầy, có nhựa, tiểu tiện không thông. 4) **Ngoại thương tử-cung**. — Bởi người chồng trước kia bị bệnh phong tình mà chưa uống thuốc trừ căn đã vội giao cấu cũng đàn bà nên tử-cung bị nhễm độc, có mụn lở, loét, khi hư ra có giầy có nhựa lộn mũ, máu, đau thất ngang lưng, đại trường táo kết. Bốn chứng đau tử-cung kể trên đây, bất luận lâu mau nặng nhẹ thế nào dùng đến **Bá-đà-sơn-quân-tán**, trăm nghìn người đều được lành mạnh không cần thụt rửa và sau khi khỏi bệnh lại có thai nghén chắc chắn.

Hộp lớn 10 gói 1\$00 — Hộp nhỏ 5 gói 0\$50

CHI-CUỘC : HANOI 86, Rue du Colon — 11, Rue des Caisses Tél. 98
HAIPHONG 75, Avenue Paul Doumer Tél. 248
HÀ-ĐÔNG 27, Boulevard de la République

Sâm nhung bách bổ

Những người xanh, gầy, yếu, mệt, những người khí huyết hư, những người tâm huyết khô ráo, óc mệt, những người tinh dịch suy kém, những người dâm dục quá độ, những người thận hư, tinh thần suy nhược, những người thổ đàm thành bệnh tiết niệu, đau ngực, ho ọc, những người làm việc bằng trí khôn nhiều, những người ăn uống chậm tiêu, những người ít ngủ, những người yếu đau mới khỏi, những vợ chồng lấy nhau lâu không sinh đẻ, đàn bà kinh không đều, ra khí hư, những người sinh đẻ nhiều lần tổn hao khí huyết, những người rụng tóc, ù tai, mờ mắt, những người mới cai thuốc phiện v. v. Muốn khỏi các tật bệnh, muốn trở nên người trẻ trung khỏe mạnh, muốn được mọi sự như ý, phải dùng thuốc **Sâm Nhung Bách bổ** là thuốc hay hơn hết các thứ thuốc bổ hiện có bán ngày nay, vì thuốc chế bằng tinh chất ở cơ quan sinh dục của các loài vật rất mạnh với sâm nhung rất tốt, nên có đặc tính cải lão hoàn đồng, tựa như người được tiếp hạch. Đàn ông dùng thử bao sắp vàng, đàn bà dùng thử bao sắp trắng, đều giá mỗi hộp 1\$00. Bán tại nhà thuốc **Hồng-Khê 88 phố Huế, Hanoi (Tél. 755)** và khắp các đại lý.

NGHIÊN HÚT

Một phương thuốc cai nghiện đã thí nghiệm không có một tí chất thuốc phiện. Ai uống cũng bỏ hẳn được. Trong khi uống thuốc cai vẫn đi làm việc như thường. Sau khi khỏi nghiện không sinh ra chứng gì khác. Thuốc nước mỗi chai 1\$00 thuốc viên mỗi hộp 0\$50. Nghiện nhẹ chỉ hết 1\$00, nghiện nặng hết 6p.00 là bỏ hẳn được. Đó là phương thuốc **Tinh ngô giới yên số 20** của nhà thuốc **Hồng-khê, 88 phố Huế, Hanoi (Tél. 755)**. Xin cứ dùng, nếu sai nhời sẽ trả lại tiền gấp đôi.

HỒNG-KHÊ

Kể có tới trăm nghìn hiệu thuốc, hiệu nào chả có bán thuốc lậu giang-mại, thế mà không ai để ý đến, duy chỉ có hiệu thuốc **Hồng-Khê** là ai cũng biết tiếng. Hễ cứ nói đến **Hồng-Khê** là người ta nghĩ ngay đến thuốc **Lậu, Giang-mại** rồi. Vì ai có bệnh lậu không cứ mới hay kinh-niên, uống **Thuốc Lậu Hồng-khê số 30** mỗi hộp 0p60 là khỏi dứt, ai bị bệnh giang-mại nhẹ hay là nhập cốt sinh ra làm bệnh nguy hiểm uống **Thuốc Giang-mại Hồng-khê số 14** mỗi hộp 0p60 cũng khỏi triệt nọc, nên nhiều người biết tiếng và ai cũng đều nói rằng: **Đau lậu giang-mại không uống thuốc Hồng-Khê chẳng tài nào khỏi dứt.** 88 phố Huế (chợ Hôm) Hanoi (Tél. 755).

CÁC CHI ĐIỂM VÀ ĐẠI-LÝ

Nhà thuốc Hồng-Khê

Bắc-kỳ. — Hồng-y Hoàng-vân-Thập, Hải-dương Quang-Huy, Thái-là-Ấp Vĩnh-Thành, 36 phố Tiên-Sinh Hanoi Phúc-An-Dương, Ninh-Binh Sông-Quảng, Port wallut Phúc-Lộc, Uông-Bí Lê-van-Quý, Lạc-kay Việt-Hưng, Đại-An, Ninh-Binh Ich-Trí, Bắc-giang Cầm-Lợi, Langson Lý-xuân-Quý, Nam-dinh Việt-Long, Ich-sinh-Dương, Thái-Binh Tiên-ích, Cao-bằng Vinh-Hưng, Hưng-Yên Kim-Đức, Mỏ-châu Ngô-xuân-Nhuận, Bắc-Ninh Vĩnh-Sinh, Yên-bay Đông-Tuân, Hải-phong Anh-Dân 167 Paul Doumer, Hải-giang Phương-kim-Tho, Phú-lý Trần-gia-Thuy, Trung-Kỳ. — Vinh Tam-kỳ, Tourane Battien, Song-giang, Phan-rang Từ-sơn, Nha-trang Sơn-giang, Pleiku Nguyễn-đức-Bá, Tuy-hoa Nguyễn-quang-Thoang, Quang-ngãi Cầm-Hưng, Huế Battien, Fajfo Hồng-Phát, Tam-quan Huỳnh-bà-Thành, Thanh-hóa Gilong, Quỳnh-hơn Phạm-Tổ, Tuy-Hóa Thanh-Tâm, Cầu Giát Đông-xuân, Bồng-sơn Diếp Thanh Thanh, Bình-định Nguyễn-đức-Phổ Nam-kỳ. — Mỹ-tho Mông-hoa, Tra-vinh Quán-bán-Rê, Bạch-giá Van-Hoa, Gò-quao Nguyễn-văn-Muôn, Bèntre Tân-thanh, Thủ-Dầu-Một, Phúc-Hưng Thái, Long-xuyên imp Hữu Thái, Dakao Đức-Thắng, Saigon Nguyễn thị Kinh, Cầm-thơ Nguyễn-văn-Nhiều, Sóc-trang Trường-xuân, Laos. — Phontiou Quang-tho-đường, Ngô-vân-Huỳnh, Đào-vân-Cầm, Đặng-van-Sang, Thakhek Chung-Ký, Savanakhek Bằng-Giang, Pakse Nguyễn-văn-Cửa, Boneng Trần-vân-Trù, Nguyễn-vân-Bất Xiêng Khouang Phạm-vân-Trượng, Vientiane Đỗ-đình-Tào, Pnom Penh — Nguyễn-vân-Chí v. v. — Thẻ lệ đại-lý thuốc **Hồng-Khê** rất dễ và lợi.

Thương vợ

ta phải thương cách nào
cho vợ biết ta là người
thật thương vợ

Người biết thương vợ, nếu có mua hạt Kim-Chương cho vợ đeo, cũng chưa phải là biết thương vợ. Thương vợ mua cho vợ một cái xe ô-tô hòm, chiều đi chơi mát cũng chưa phải là biết thương vợ. Người biết thương vợ, biết tới nghiệp cho vợ thì không lúc nào đáng thương hơn là lúc vợ có thai, mang nặng đẻ đau khổ sở trăm bề. Phần làm đàn ông cũng đáng tìm cách nào cho vợ đỡ chút khổ. Cái khổ nhất là lúc vợ sinh đẻ. Ta nên nhớ mua cho vợ hai hộp thuốc **DƯƠNG THAI** hiệu **NHÂNH-MAI**, uống trước khi sinh. Uống được hai chai thuốc này rồi khi chuyển bụng, đẻ liền và dễ mau lành không đau bụng chút nào. Đứa nhỏ sinh ra khỏi các bệnh sởi, đen và không quắt queo. Thuốc này hay lạ lùng lắm, cho đến đẻ con so đứa bé lớn mà cũng sinh hết sức dễ dàng và cũng không biết đau bụng là gì. Tôi vẫn biết việc sinh đẻ là đều hệ trọng. Nếu môn thuốc hiệu **NHÂNH-MAI** của tôi mà không thật hay, tôi làm quảng cáo nói dối, tôi mang tội lớn và hiệu thuốc tôi không thể đứng vững được. Ai có dùng rồi cũng khen thuốc **NHÂNH-MAI** hay như thuốc Tiên, vì uống nó khi sinh đẻ là thường và không ai ngờ được có một môn thuốc hiệu nghiệm như vậy.

Thuốc có bán khắp Đông-Pháp

Giá mỗi hộp 1\$00

TỔNG ĐẠI LÝ:

NGUYỄN-VĂN-ĐỨC

11, Rue des Caisses — HANOI

Chỉ nên hút xì gà và thuốc lá

MÉLIA

Vì thuốc lá này đều chế-tạo ở Alger cả



Thuốc MÉLIA

BA NGÔI SAO

5 xu một gói 20 điều

AGENTS GÉNÉRAUX :

L. Rondon & Co Ltd — 18 Bd Đông Khanh Hanoi

Những gian hàng

IDEO

là những gian hàng

== to đẹp nhất ==

Giá bán phải chăng

Hàng toàn thức tốt



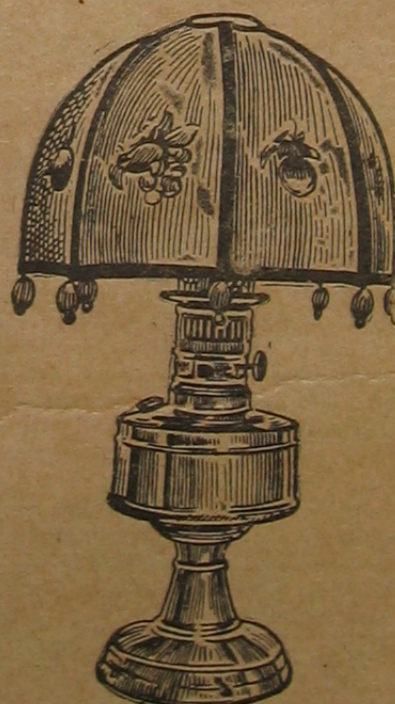
Viễn Đông Ấn Đường

CỬA HÀNG BÁN SÁCH VỜ VÀ GIẤY BÚT

28, Rue Paul-Bert, Hanoi — 60, Bd Paul-Bert, Haiphong

ĐÈN DẦU XĂNG TITO - LANDI

đốt 1 lít xăng trên 24 giờ



HIỆU ĐÈN MANCHON TO HƠN HẾT

Đèn manchon TITO LANDI danh tiếng toàn cõi Đông-Pháp hơn 30 năm, ít hao dầu, dễ sửa vô cùng, màu sáng xanh mát mẻ, nhứt là không sợ rui ro như mấy thứ đèn bơm. Đèn TITO LANDI dây dầu mở nút châm lửa, không nổ. Một cây đèn TITO LANDI đốt không tốn 3 xu dầu mỗi đêm. Nhiều hiệu bắt chước, xin nhìn cho kỹ nơi trục vặn tắt đèn, chỗ nút bình dầu đều có chữ « TITO LANDI » và trong bình chứa có bông đá (éponge), mới là thiết hiệu TITO LANDI.

Xin nhớ : Manchon 40 bougies TITO LANDI, NHÃN ĐỎ, Manchon 120 bougies TITO LANDI, NHÃN BẠC. Ông khối 40 bougies và 120 bougies đều có hiệu TITO LANDI, chớ riêng theo đèn, bền chắc.

Quý vị coi những đồ giả mạo giá rẻ mau hư.

Đèn manchon TITO LANDI và các đồ phụ tùng trữ bán tại Hanoi nơi : LÊ HUY LỄ, 3 rue des Médicaments

ĐẶNG VĂN TÂN rue du Colon

Siè QUANG HUNG LONG 79 rue des Paniers

và toàn cõi Đông Pháp.

Catalogue có nhiều kiểu đèn thau hay mạ kẽm có dây chữa đèn. Hỏi nơi : NGUYỄN VIỆT THANH đại lý toàn cõi Đông Pháp, Vinh Long (Namky.)

N° 2 — Lampe style moderne 120 bougies, 1 lít dầu đốt trên 24 giờ

N° 1 — Lampe de bureau 40 bougies 1 lít dầu đốt trên 52 giờ

In tại nhà in Thụy-Kỳ, Tel : 869 — Hanoi

Le Gérant Nguyễn Tường Lân